

**HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM**



# **THÔNG TIN TOÁN HỌC**

---

**Tháng 3 Năm 2005**

**Tập 9 Số 1**



Sofia Kovalevskaya (1850-1891)

**Lưu hành nội bộ**

## **Thông Tin Toán Học**

- Tổng biên tập:

Lê Tuấn Hoa

- Ban biên tập:

Phạm Trà Ân  
Nguyễn Hữu Dư  
Lê Mậu Hải  
Nguyễn Lê Hương  
Nguyễn Thái Sơn  
Lê Văn Thuyết  
Đỗ Long Vân  
Nguyễn Đông Yên

- Bản tin **Thông Tin Toán Học** nhằm mục đích phản ánh các sinh hoạt chuyên môn trong cộng đồng toán học Việt nam và quốc tế. Bản tin ra thường kì 4-6 số trong một năm.

- Thể lệ gửi bài: Bài viết bằng tiếng việt. Tất cả các bài, thông tin về sinh hoạt toán học ở các khoa (bộ môn) toán, về hướng nghiên cứu hoặc trao đổi về phương pháp nghiên cứu và giảng dạy đều được hoan nghênh. Bản tin cũng nhận đăng các bài giới thiệu tiềm năng khoa học của các cơ sở cũng như các bài giới thiệu các nhà

toán học. Bài viết xin gửi về toà soạn. Nếu bài được đánh máy tính, xin gửi kèm theo file (đánh theo ABC, chủ yếu theo phong chữ .VnTime).

- Mọi liên hệ với bản tin xin gửi về:

*Bản tin: **Thông Tin Toán Học**  
Viện Toán Học  
18 Hoàng Quốc Việt, 10307 Hà Nội*

e-mail:

*hthvn@math.ac.vn*

© Hội Toán Học Việt Nam

## Thư của cố Bộ trưởng Tạ Quang Bửu gửi Đoàn học sinh Việt Nam lần đầu tiên dự thi Toán quốc tế (trích)

**Lời tòa soạn:** Ngày 2/2/2005 ĐHQG Hà Nội phối hợp với Hội Toán học Việt Nam đã tổ chức Hội thảo đúc kết kinh nghiệm 30 năm học sinh Việt Nam thi Toán quốc tế (IMO). Nhân dịp này chúng tôi xin giới thiệu thư của cố Bộ trưởng Tạ Quang Bửu gửi các cháu học sinh khi các cháu đang chờ đợi vào thi tại CHDC Đức. Bức thư này do nhà giáo Lê Hải Châu, lúc đó là trưởng đoàn, giữ và cung cấp cho tòa soạn. Bài báo của PGS-TSKH Đặng Hùng Thắng đăng cùng số báo này sẽ cung cấp cho các quý vị độc giả một cái nhìn tổng quan về 30 năm dự thi IMO của học sinh Việt Nam.

Hà Nội, ngày 2 tháng 7 năm 1974

Các cháu yêu quý,

Việc đi dự thi quốc tế không phải việc gì quan trọng lắm, những đã được Đảng và Chính phủ cử đi thì phải làm hết sức mình.

1. Phải giúp đỡ nhau trong học tập, phương pháp tư tưởng, phương pháp trình bày, cách diễn đạt, cách đi sâu vào một vấn đề, cách liên tưởng đến những vấn đề khác.

2. Phải thực sự khiêm tốn, đi để mà học, học toán và học cả những các khác, do đó đoàn kết với các đoàn bạn, với người phục vụ, với nhân dân, với lưu học sinh và nghiên cứu sinh của

ta, ra về chỉ để lại lời khen: Đoàn Việt Nam đẹp quá, dễ thương quá.

3. Hết sức trung thực, đúng đắn, vì đây là chìa khoá cho cả đời toán học của mình, đây vừa là đạo đức, vừa là phương pháp luận.

4. Được giải thì cả nước rất vui, trong hoàn cảnh học tập khó khăn mọi mặt mà các cháu đã qua từ 11 năm nay, các cháu vẫn cố gắng, xứng đáng với miền Nam, với quân đội, với cán bộ cách mạng, nên đã có thành tích làm cho bầu bạn khắp năm châu hiểu cuộc cách mạng của ta một cách toàn diện hơn. Nếu không được giải thì vẫn hồn nhiên vui vẻ, vì đã biết thêm nhiều bạn, biết thêm một dân tộc, và có thêm kiến thức và kinh nghiệm cho các bạn trong nước và cho các đoàn sau.

5. ... Một điều cần chú ý nữa là làm sao trong hoà bình mà bồi dưỡng được tinh thần cách mạng, ý chí phấn đấu không ngừng để trở thành con người mới.

Chúc các cháu khoẻ mạnh và hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của các cháu.



Hội thảo khoa học □30 năm Việt Nam tham dự Olympic Toán quốc tế□  
Hà Nội, 2/2/2005

# Việt nam với các kỳ thi Olympic Toán Quốc tế

**Đặng Hùng Thắng (ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội)**

Ba mươi năm trôi qua kể từ ngày nước ta lần đầu tham dự kỳ thi Toán Quốc tế (IMO). Từ đó đến nay, Việt nam đã 28 lần tham dự IMO với 169 lượt học sinh dự thi. IMO đã trở nên quen thuộc với các bạn trẻ yêu Toán. Trong bài này, chúng tôi muốn nhìn lại chặng đường đã qua, phân tích ý nghĩa, giá trị của IMO nói chung và đối với nước ta nói riêng.

## 1. Vài nét về kỳ thi Toán Quốc tế (IMO)

Năm 1958 theo sáng kiến của Hội Toán học Rumani, kỳ thi Toán Quốc tế lần đầu tiên được tổ chức tại thành phố Belasop với sự tham gia của 7 nước thuộc phe XHCN: Liên Xô, Đông Đức, Tiệp khắc, Balan, Hungari và Rumani. Từ đó IMO được tổ chức hàng năm và số nước tham dự ngày càng nhiều. Sau đây là một số mốc khác đáng ghi nhớ:

Năm 1964: Mông Cổ là nước châu Á đầu tiên tham dự.

Năm 1965: Phần Lan là nước phương Tây đầu tiên tham dự.

Năm 1972: Cuba là nước đầu tiên ở châu Mỹ tham dự.

Năm 1974: Việt Nam tham dự lần đầu tiên và là nước đầu tiên ở Đông Nam Á tham dự.  
Mỹ tham dự lần đầu tiên.

Năm 1989: số nước tham dự là 50

Năm 2004: số nước tham dự lên tới 86.

Tại mỗi kì thi, trong hai ngày thi liên tiếp, mỗi ngày 4 giờ rưỡi không giải lao, thí sinh sẽ làm hai bài thi, mỗi bài gồm ba bài toán, mỗi bài toán được tối đa 7 điểm. Quy trình chọn đề có thể tóm tắt như sau: Trước khi thi khoảng 6 tháng, các nước tham dự được mời gửi tới nước chủ nhà nhiều nhất 6 bài toán. Ban Tuyển chọn đề thi sẽ chọn ra khoảng 30 bài thuộc đủ 4 chủ đề : Đại số, Hình học, Số học và Tổ hợp và đệ trình lên Ban Giám khảo quốc tế (gồm tất cả trưởng đoàn của các nước tham dự). Ban Giám khảo quốc tế sẽ họp kín trước kỳ thi vài ngày để chọn ra 6 bài toán làm đề thi chính thức. Các bài thi được trưởng đoàn mỗi nước dịch ra tiếng nước mình và sau đó được trưng bày công khai để toàn Ban Giám khảo Quốc tế kiểm tra.

Không có sự hạn chế nào về số lần tham dự của mỗi thí sinh (chỉ cần dưới 20 tuổi và chưa vào đại học là đủ tư cách tham dự). Vì thế có những thí sinh tham dự tới 5 hay 6 lần. Sau đây là danh sách một số thí sinh dành được ít nhất 3 HCV

Tên học sinh	Nước	Năm tham dự	Huy chương
W. Burmeister	Đức	1967-1971	3 HCV, 2HCB
M. Harteric	Đức	1985-1989	3 HCV, 1HCB, 1 HCĐ
N. Nikolov	Bungari	1992-1995	3 HCV, 1 HCB
S. Norton	Anh	1967-1969	3HCV
T. Banica	Rumani	1989-1991	3 HCV
Y. Samikov	Ukraine	1994-1996	3 HCV

C. Manolesku	Rumani	1995-1997	3 HCV
I. Ivanov	Bungari	1996-1998	3 HCV
N. Dourov	Nga	1996-1998	3 HCV
R. Barton	USA	1998-2001	4 HCV

Cho đến nay R. Barton của Mỹ là thí sinh duy nhất kiếm được 4 HCV tại IMO.

Về mặt chính thức đây là cuộc tranh tài giữa các cá nhân. Các thí sinh làm bài độc lập. Tuy nhiên một cách không chính thức, người ta vẫn xếp hạng các đội căn cứ trên tổng số điểm mà các đoàn đạt được (tổng điểm tối đa là  $6 \times 42 = 252$ ). Trong 15 năm gần đây (1990-2004) Trung quốc đã 10 lần chiếm ngôi vị đầu bảng, 5 lần dẫn đầu còn lại thuộc về 5 quốc gia là Mỹ, Nga, Rumani, Bungari và Iran. Đặc biệt, đội Mỹ đã đạt được số điểm tuyệt đối (252) tại kỳ thi năm 1994 tại Hồng Kông.

## 2. 30 năm Việt nam tham dự IMO

### A. Trận đấu ra quân thắng lợi

Đầu năm 1974, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta đang diễn ra vô cùng ác liệt, CHDC Đức, nước chủ nhà của IMO năm đó mời ta tham gia. Giáo sư Hoàng Tụy có kể lại rằng ông đã đến gặp riêng Thủ tướng Phạm Văn Đồng để xin ý kiến. Thủ tướng đồng ý để ta tham gia và nói thêm rằng: "Tôi chỉ yêu cầu các đồng chí cố gắng không đứng cuối bảng."

Tháng 6/1974 lần đầu tiên nước ta cử một đoàn học sinh gồm 5 em do thầy Lê Hải Châu (Bộ Giáo dục) làm trưởng đoàn và thầy Phan Đức Chính (ĐHTH Hà nội) làm phó đoàn tham dự IMO tổ chức tại Đông Đức. Đoàn đã được Thủ tướng Phạm Văn Đồng gặp gỡ và động viên trước khi lên đường và được sự quan tâm đặc biệt của hai vị bộ trưởng phụ trách về giáo dục và đào tạo lúc bấy giờ là Tạ Quang Bửu và Nguyễn Văn Huyền.

Kỳ thi năm đó có 18 nước với hai nước tham gia lần đầu là Việt Nam và Mỹ. Đoàn Việt Nam đã lập "chiến công đầu" rất vẻ vang, dành được 1HCV, 1 HCB và 2HCB (đoàn Mỹ dành được 5 HCB và 3 HCB). Thành tích này khiến các đoàn bạn ngạc nhiên. Hiếm có một đội nào lần đầu dự giải lại có HCV và thật khó tưởng tượng những học sinh đến từ một đất nước đang có chiến tranh tàn khốc lại có được một vốn kiến thức toán học vững vàng như thế.

### B. Thành tích của Việt nam tại IMO

- Từ năm 1974 đến nay, trong 28 lần tham dự, học sinh Việt nam đã dành được 35 HCV, 70 HCB và 48 HCB. Dưới đây là bảng tổng hợp thành tích của Việt Nam qua các kỳ thi (những năm đoàn không đủ số thí sinh tối đa thì không xếp hạng và được đánh dấu \*):

IMO lần thứ	Năm thi	Nơi thi	Số HS đạt giải/ số tham dự	Huy chương	Xếp hạng
16	1974	CHDC Đức	4/5	1V, 1B, 2Đ	*/18
17	1975	Bungari	4/8	1B, 3Đ	10/17
19	1976	Áo	4/8	1B, 3Đ	14/19
20	1978	Rumani	8/8	2B, 6Đ	4/17
21	1979	Anh	4/4	1V, 3B	*/22
23	1982	Hungari	4/4	1V, 2B, 1Đ	5/30
24	1983	Pháp	6/6	3B, 3Đ	6/32
25	1984	Tiếp Khắc	6/6	1V, 2B, 3Đ	7/34
26	1985	Phân Lan	5/6	1V, 3B, 1Đ	5/38
27	1986	Ba Lan	5/6	1V, 2B, 2Đ	10/37
28	1987	Cu Ba	6/6	1B, 5Đ	11/42
29	1988	Ôxtralia	5/6	1V, 4B	5/49
30	1989	CHLB Đức	6/6	2V, 1B, 3Đ	9/50
31	1990	Trung Quốc	4/6	1B, 3Đ	22/54
32	1991	Thụy Điển	6/6	4B, 2Đ	8/55
33	1992	LB Nga	6/6	1V, 2B, 3Đ	10/64
34	1993	Thổ Nhĩ Kỳ	6/6	1V, 4B, 1Đ	9/73
35	1994	Hồng Kông	6/6	1V, 5B	6/69
36	1995	Canada	6/6	2V, 4B	4/73
37	1996	Ấn Độ	5/6	3V, 1B, 1Đ	7/75
38	1997	Achentina	6/6	1V, 5B	10/83
39	1998	Đài Loan	6/6	1V, 3B, 2Đ	9/76
40	1999	Rumani	6/6	3V, 3B	3/82
41	2000	Hàn Quốc	6/6	3V, 2B, 1Đ	5/82
42	2001	Hoa Kỳ	5/6	1V, 4B	10/83
43	2002	Anh	6/6	3V, 1B, 2Đ	5/84
44	2003	Nhật Bản	6/6	2V, 3B, 1Đ	4/83
45	2004	Hy Lạp	6/6	4V, 2B	4/85
<b>Tổng cộng:</b>			<b>153/169 (8 nữ)</b>	<b>35V, 70B, 48Đ</b>	

Đặc biệt có 8 nữ học sinh đã từng tham dự đội tuyển thì cả 8 đều dành huy chương.

• Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chỉ học sinh từ lớp 11 mới được tham gia thi HSG lớp 12. Do đó mỗi học sinh Việt nam chỉ có cơ hội dành được tối đa 2 HCV của IMO. Cho đến nay chúng ta đã có 5 thí sinh dành được hai HCV. Đó là

Tên học sinh	Trường	Năm tham dự
Ngô Bảo Châu	Chuyên Toán ĐHTH Hà Nội	1988-1989
Đào Hải Long	Chuyên Toán ĐHTH Hà Nội	1994-1995
Ngô Đắc Tuấn	Chuyên Toán ĐHTH Hà Nội	1995-1996
Vũ Ngọc Minh	Chuyên Toán ĐHTH Hà Nội	2001-2002
Lê Hùng Việt Bảo	Chuyên Toán ĐHTH Hà Nội	2003-2004

• Một số đỉnh cao thành tích

+ Năm 1979 IMO tổ chức tại Anh. Thí sinh Lê Bá Khánh Trình (học sinh Trường Quốc học Huế) lần đầu tiên đạt HCV với số điểm tuyệt đối 40/40 và một giải đặc biệt duy nhất về lời giải đẹp và độc đáo. Cho đến nay, chưa học sinh Việt nam nào khác đạt được một chiến thắng "kép" như vậy.

+ Năm 1999 IMO tổ chức tại Rumani, đoàn học sinh Việt nam dành 3 HCV, 3HCB xếp thứ 3 (sau Trung quốc và Nga). Đây là thứ hạng cao nhất mà chúng ta đạt được cho đến nay.

+ Năm 2004 IMO tổ chức tại Hy Lạp, đoàn học sinh Việt nam dành 4 HCV, 2HCB xếp thứ 4 (sau Trung quốc, Mỹ và Nga). Đây là lần đầu tiên đoàn Việt nam dành được 4 HCV trong một kỳ thi.

### 3. Giá trị và ý nghĩa của IMO

Hiện nay IMO đã trở thành một cuộc thi Toán Quốc tế sáng giá và lâu đời nhất dành cho học sinh trung học dưới 20 tuổi. Có thể coi đây là một Thể vận hội thể thao trí tuệ. Mục đích của IMO là

- o Phát hiện và khuyến khích các tài năng trẻ về Toán học trong các quốc gia.
- o Thúc đẩy tình hữu nghị giữa những nhà nghiên cứu và giảng dạy toán học trên toàn thế giới.
- o Tạo cơ hội trao đổi thông tin về giảng dạy Toán học, bồi dưỡng học sinh giỏi Toán giữa các nước trên thế giới.

Các thí sinh, đại diện cho những học sinh xuất sắc nhất về Toán của mỗi nước, đến từ khắp năm châu, mang đến IMO sự đa dạng thú vị về văn hoá, ngôn ngữ, tôn giáo. Tại kỳ thi, các thí sinh đạt giải được tận hưởng niềm vinh quang và hạnh phúc của mình khi họ lên bục nhận huy chương trước đông đảo mọi người. Với những chương trình giải trí và giao lưu văn hoá, tất cả những ai tham dự IMO đều cảm thấy vui tươi, thoải mái. Bao trùm tại IMO là bầu không khí tràn đầy tình hữu nghị, vượt qua những biên giới chính trị, tôn giáo, quốc gia. Trong cuộc thi tài tại IMO, Ban tổ chức không gặp phải vấn đề doping, đơn giản vì cho đến nay khoa học chưa tìm ra loại thuốc nào tăng khả năng giải Toán của học sinh.

Những con số thống kê ở một số nước đã cho thấy có một tỷ lệ cao các học sinh được huy chương IMO sau này trở thành các nhà khoa học, chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực Toán học, Tin học, khoa học tự nhiên và Kinh tế. Đa số có bằng tiến sĩ, nhiều người là giáo sư đại học. Sau đây là một danh sách một số các cựu thí sinh tham dự IMO đã đạt thưởng danh giá nhất về Toán học là giải thưởng Field và giải thưởng Nevanlinna (dành cho lĩnh vực Cơ sở Toán học của Tin học)

#### ***Giải thưởng Field***

<i>Năm nhận giải thưởng</i>	<i>Tên</i>	<i>Nước</i>	<i>Năm dự IMO</i>
1978	A.G. Margulis	Nga	1959, 1962
1990	V. Drinfeld	Nga	1969
1994	J.Yoccoz	Pháp	1974
1998	R.E. Borcherds	Anh	1977, 1978
1998	W.T. Gowers	Anh	1981

### ***Giải thưởng Nevanlinna***

<i>Năm nhận giải thưởng</i>	<i>Tên</i>	<i>Nước</i>	<i>Năm dự IMO</i>
1990	A.A. Razborov	Nga	1979
1998	P.W. Shor	Mỹ	1977

Nhiều học sinh Việt nam đã tham dự IMO hiện đang giảng dạy trong các trường đại học, làm việc trong các trung tâm nghiên cứu và ứng dụng của Toán học trong nước hay quốc tế, một số rất thành công trong nghề nghiệp. Chẳng hạn

- GS.TS Đàm Thanh Sơn, cựu học sinh chuyên Toán ĐHTH Hà Nội, HCV điểm tuyệt đối (42/42) tại IMO năm 1984. Hiện là giáo sư Vật lý tại Đại học Washington (Mỹ).
- GS.TSKH Ngô Bảo Châu, HCV tại IMO các năm 1988 (điểm tuyệt đối) và 1989, cựu học sinh chuyên Toán ĐHTH Hà Nội. Hiện là giáo sư Toán học tại Đại học Paris 11. Năm 2004 anh được nhận giải thưởng của Viện toán học Clay, một giải thưởng được đánh giá rất cao.

Tuy nhiên cũng có một số ý kiến ở trong và ngoài cộng đồng toán học đăng tải trên báo chí, tỏ ra nghi ngờ giá trị và ý nghĩa của cuộc thi IMO. Có ý kiến cho rằng cuộc thi đánh giá không chính xác năng khiếu toán học của thí sinh. Các đề toán thi tuy lắt léo và khó nhưng không thử thách năng lực sáng tạo, phát hiện vấn đề. Sau khi giải xong một bài như vậy ít có vấn đề mới nảy sinh, thúc đẩy suy nghĩ tiếp. Nhận định về các em được giải, có ý kiến cho rằng các em được giải là do được luyện theo kiểu "luyện gà chọi". Việc các em được giải không chứng tỏ các em có năng khiếu toán học mà chỉ chứng tỏ rằng: Nếu bày cho các em một số mẹo mực, xảo thuật thì các em cũng tiếp thu được, thế thôi. Bằng chứng là có một số thí sinh được giải IMO nhưng sau không theo nghề làm Toán hoặc có theo nghề Toán thì cũng chỉ là một nhà toán học hạng xoàng. Về thành tích tại IMO của học sinh Việt Nam, có ý kiến nói rằng chả có gì mà đáng tự hào. Các nước người ta không coi trọng kỳ thi này vì đây chẳng qua là một kiểu trò chơi của con trẻ, ta đem "gà chọi" đi đá nhau với "gà nuôi đại trà" của người ta thì thì làm gì không thắng. Thành tích của đội "gà nòi" này không phản ánh chất lượng dạy và học Toán ở nước ta.

Về vấn đề này ý kiến của chúng tôi như sau:

- Các đề toán IMO chứa đựng những ý tứ toán học khá sâu sắc, thách thức năng khiếu toán học của học sinh. Trên Tạp chí Toán học và Tuổi trẻ cũng như một số tạp chí quốc tế khác có đăng nhiều bài toán mới, nhiều vấn đề mới được nảy sinh từ việc phát triển và đào sâu các bài toán IMO.
- Có thể khẳng định rằng các học sinh được huy chương, nhất là những em được huy chương vàng, là có năng khiếu toán học và có nhiều triển vọng trở thành người tài khoa học. Ở bậc Toán phổ thông các em thực sự là những đỉnh cao. Tuy nhiên việc sau này các em có thực sự thành tài hay không, còn phụ thuộc các bậc học sau, phụ thuộc vào môi trường làm việc và rất nhiều yếu tố chủ quan và khách quan khác. Các khảo sát nghiêm túc ở một số nước cho thấy có sự tương quan khá chặt chẽ giữa thành tích IMO và sự thành công về nghề nghiệp làm toán sau này của các thí sinh IMO. Tất nhiên, có những nhà toán học và khoa học xuất sắc, trong thời gian là học sinh trung học lại không hề đạt được một thành tích thi học sinh giỏi nào và cũng có những em đoạt HCV IMO song sau này cũng chỉ loạng xoàng trong nghề làm Toán. Có lẽ nên có một tư duy thống kê khi nhìn nhận vấn đề này. Không thể chỉ dẫn ra một vài em được giải quốc tế mà không làm toán hoặc làm toán không xuất sắc để phủ định giá trị của cuộc thi. Có những người nghiện thuốc lá mà không ung thư phổi và những người ung thư phổi mà cả đời không hút một điếu thuốc. Phải chăng điều đó chứng minh rằng hút thuốc lá không có hại cho sức khỏe?



- Muốn có thành tích cao tại IMO không thể không tập huấn, luyện thi. Cũng như trong thể thao đỉnh cao, đấu trường Olympic không phải là nơi gặp gỡ của các nhà tài tử nghiệp dư. Các đỉnh cao thành tích đã và đang được thiết lập bởi một cơ chế chuyên nghiệp, nhà nghề. Các nước có thành tích cao tại IMO (như Trung quốc, Mỹ, Nga, Anh, Hàn quốc, Bungari, Rumani..) đều chuẩn bị rất kỹ lưỡng từ khâu chọn đội tuyển tới khâu tập huấn.
- Các thành tích thi IMO không phản ánh chất lượng dạy học Toán ở diện đại trà, lại càng không thể phản ánh trình độ Toán học của một quốc gia. Tuy nhiên, trong mọi lĩnh vực, từ thể thao, y tế, đến khoa học nông nghiệp bên cạnh phong trào, nước nào cũng chú ý đến phát triển đỉnh cao. Đỉnh cao là nòng cốt để lôi cuốn phong trào, là đầu tàu mẫu hình cần vươn tới của phong trào. Trong khi các nhà toán học Việt nam còn chưa vươn tới được những giải thưởng quốc tế lớn về Toán thì chúng ta hãy tự hào về thế hệ trẻ, hãy mừng cho các em đạt được đẳng cấp quốc tế về Toán học ở trình độ PTTH. Dù đứng ở góc nhìn nào, thành tích thi IMO của các bạn trẻ đó đã cống hiến một bông hoa đẹp cho khu vườn Giáo dục Toán học Việt nam.
- Các em được giải IMO, nếu sau này theo đuổi cái nghiệp nghiên cứu Toán thì có nhiều cơ may thành công. Nhưng cần thấy được sự khác nhau giữa việc thi IMO với công việc nghiên cứu Toán học. Tại IMO các thí sinh phải độc lập giải một số bài toán khó trong một thời gian hạn chế. Dĩ nhiên điều này cũng đòi hỏi sự sáng tạo, song đây là những bài toán do người khác đặt ra và có thể giải được. Khi nghiên cứu toán, thì lại cần đến một loại tố chất mới, một sức sáng tạo mới để tấn công các bài toán còn chưa có lời giải, để đề xuất và giải quyết những bài toán mới có ý nghĩa. Để thành công, một người làm toán không chỉ cần năng khiếu bẩm sinh mà cần nhiều hơn. Phải có sự khôn ngoan trong việc chọn bài toán nghiên cứu. Phải có sự quyết tâm, lòng tin vào lời giải cuối cùng của bài toán mình đang theo đuổi, phải có sự bền bỉ đeo bám một bài toán trong một thời gian dài, có khi hàng nhiều năm. Phải có một môi trường làm việc tốt, có tính cạnh tranh cao v..v
- Các nước đều rất quan tâm tới việc đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi Toán. Mục đích là cung cấp "nguyên liệu" để sản xuất ngày càng nhiều, không phải là các nhà Toán học chuyên nghiệp, mà là nhiều chuyên gia làm việc ở các lĩnh vực khác, được trang bị những hiểu biết toán học sâu sắc, vận dụng thành thạo các công cụ và phương pháp toán học. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhiều học sinh giỏi Toán tham gia IMO, đã đi vào và thành công ở các lĩnh vực Tin học, Kinh tế, Tài chính, Sinh học, Vật lý, Kỹ thuật. Đây là một xu thế cần khuyến khích, đặc biệt là ở các nước còn nghèo như nước ta.

#### 4. Kết luận

Có thể nói, IMO đã mở một cánh cửa cho giáo dục nước ta bước vào hội nhập quốc tế. Từ năm 1992 đến nay, tại IMO Việt nam luôn đứng trong vị trí top-ten và năm nào cũng có ít nhất một HCV. Thành tích này được bạn bè thế giới khâm phục và nể trọng. Như Thủ tướng Phan Văn Khải đã nói tại buổi phát phần thưởng cho các em năm 2004 vừa qua, thành tích này “góp phần làm rạng rỡ cho tuổi trẻ Việt nam, nâng cao hình ảnh con người Việt nam trong mắt bạn bè thế giới”.

Các đoàn Quốc tế đã biểu lộ sự nhất trí rất cao khi thông qua đề nghị Việt Nam đăng cai IMO năm 2007. Họ rất háo hức được tới Việt Nam vào năm 2007 để chứng kiến tận mắt một đất nước có nhiều thắng cảnh đẹp, một dân tộc hiếu khách, có nhiều tiềm năng về trí tuệ. Chúng tôi hy vọng rằng những người được giao nhiệm vụ sẽ làm hết sức mình để tổ chức thành công IMO 2007, để lại ấn tượng đẹp khó quên trong lòng những người tham dự. Điều này chắc chắn sẽ mang lại nhiều lợi ích cho đất nước.

## Một nhà toán học người Việt

Hà Huy Vui (Viện Toán học)



Viện Toán học vừa tổ chức trọng thể lễ trao bằng Tiến sĩ danh dự của Viện khoa học và công nghệ Việt Nam cho giáo sư viện sĩ Lê Dũng Tráng, giám đốc Ban toán thuộc Trung tâm Vật lý lý thuyết quốc tế ở Trieste, Italia.

Đối với không ít người, cái tên Lê Dũng Tráng xuất hiện trong Toán học một cách đầy ấn tượng. Mùa hè năm 1968, một nhóm khoảng mười thanh niên thuộc Trung tâm Toán học của trường Bách Khoa Paris tổ chức tại Phần Lan một lớp học dưới sự hướng dẫn của Hironaka. Đó là lúc nhà toán học Nhật Bản (giải thưởng Fields tại IMC 1970), sau hơn mười năm nỗ lực, vừa hoàn thành xong việc chứng minh một trong những định lý quan trọng nhất của

toán học là Định lý về giải kỳ dị của các đa tạp trên trường đặc số bằng không. Ở Phần Lan, Hironaka đã giới thiệu với các đồng nghiệp trẻ tuổi về những kết quả mới của John Milnor về tô pô của các siêu mặt phức tại lân cận điểm kỳ dị. Lớp học bên bờ Ban Tích mùa hè năm ấy quả là nơi hội ngộ may mắn của nhiều điều tốt lành: một đối tượng nghiên cứu cơ bản và đầy bí ẩn + một vị đại sư phụ + một đàn đệ tử trẻ trung, tài năng và khát khao sáng tạo. Chỉ vài năm sau, hầu hết các học viên đã trở thành những nhà toán học nổi tiếng: Bernard Teissier, Risler, Monique Lejeune và Lê Dũng Tráng, người ít tuổi nhất lớp học.

Sinh năm 1947, Lê Dũng Tráng bảo vệ luận án Tiến sĩ khoa học năm 1971. Anh là một trong những TSKH trẻ nhất nước Pháp. Và điều quan trọng hơn, anh đã kịp là đồng tác giả của Định lý Lê-Ramanujam, hay còn gọi là "Định lý  $\mu = \text{constant}$ ": *trong một họ siêu mặt có kỳ dị cô lập, nếu số Milnor -  $\mu$  - là không đổi, thì kiểu tô pô của họ siêu mặt cũng không đổi*. Cho đến tận bây giờ, sau hơn 30 năm, định lý này vẫn đang là điểm xuất phát cho nhiều kết quả mới trong Tô pô, Hình học đại số và Giải tích phức. (Thoạt tiên, Định Lý  $\mu = \text{constant}$  được biết đến trong lớp học Phần Lan như là "Giả thuyết Hironaka". Nếu theo một định nghĩa vui đùa nhưng không phải là không có căn cứ được lưu truyền giữa những người làm toán: *một nhà toán học lớn là người giải được giả thuyết của một nhà toán học lớn*, thì năm 1970, chàng trai mang dòng máu thuần Việt đã trở thành một nhà toán học lớn khi anh chưa đầy 23 tuổi!).

Sang Pháp từ lúc sơ sinh, lớn lên và thành danh trên đất Pháp, nhưng Lê Dũng Tráng mang quốc tịch Việt Nam. Từ khi còn là sinh viên đại học, anh đã nhiệt tình tham gia phong trào đấu tranh vì một nước Việt Nam hoà bình độc lập và thống nhất. Như lời anh thuật lại, việc anh nỗ lực để trở thành TSKH ở tuổi 24 cũng một phần vì anh muốn đóng góp thật kịp thời một chút thành tích của mình cho “Hội Việt kiều yêu nước”. (Sau này, khi là giáo sư ở trường Đại học Paris 7, anh đã từng giữ chức chủ tịch Hội).

Năm 1972, lần đầu tiên anh Tráng về thăm Việt Nam, mở đầu cho một quan hệ thân thiết dài lâu giữa anh và cộng đồng làm toán trong nước.

Hơn ba mươi năm làm toán, bây giờ Lê Dũng Tráng là một trong những nhà toán học hàng đầu thế giới. Sau Định lý Lê-Ramanujam là Định lý Hahm-Lê, Lê-Teissier và nhiều định lý lưu danh khác, sau lời giải giả thuyết Hironaka là lời giải các giả thuyết Lefschetz về nhóm cơ bản của phân bù đường cong, giả thuyết Grothendieck về độ sâu đồng luân. Các công trình của anh về đơn đạo của phân thố Milnor, về đa tạp cực, về lý thuyết phân tầng của các đa tạp giải tích, về kỳ dị tại vô hạn, về tô pô của hàm giải tích trên đa tạp có kỳ dị  $\square$  là những kết quả cơ bản của lý thuyết hình học các kỳ dị phức. Tên của Lê Dũng Tráng được gắn với nhiều khái niệm toán học quan trọng: *Lé-variety*, *Lé-cycle*, *Lé-number*, *Lé-module*  $\square$  Chắc chắn giới toán học sẽ tổ chức hội nghị khoa học tôn vinh anh vào những dịp thích hợp và sẽ có những nhà toán học lỗi lạc giới thiệu cho chúng ta đầy đủ hơn về

những đóng góp của Lê Dũng Tráng cho Toán học.

Hơn ba mươi năm kể từ lần đầu tiên anh Lê Dũng Tráng giảng bài (bằng tiếng Việt mà lúc đó anh vừa tự học) giữa một Hà Nội đang trong thời chiến tranh, đến bây giờ, không thể nhớ hết những lần anh về nước tham gia đào tạo các nhà toán học Việt Nam, từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh, từ Vinh đến Đà Lạt. Không ít nhà toán học trong nước đã trưởng thành với sự giúp đỡ của anh. Đã có một thời, anh là “cầu nối” giữa Hội toán học Việt Nam với nhiều tổ chức toán học trên thế giới, đặc biệt là Tây Âu, Mỹ và Nhật. Hiện nay, với cương vị là giám đốc Ban toán tại Trung tâm Vật lý lý thuyết quốc tế ở Trieste, giáo sư Lê Dũng Tráng đang tiếp tục giúp đỡ cộng đồng làm toán Việt Nam một cách có hiệu quả.

Khi đứng lên phát biểu tại buổi lễ nhận bằng Tiến sĩ danh dự, sau câu mở đầu “Vây mà đã hơn ba mươi năm  $\square$ ”, anh Tráng nghẹn lời vì xúc động. Câu nói ấy làm thức dậy trong anh và trong những người có mặt rất nhiều kỷ niệm. Riêng tôi, tôi chợt nhớ đến ngày 30 tháng Tư năm 1975, tin chiến thắng đến ngay sau khi chúng tôi vừa rời buổi giảng bài của anh Lê Dũng Tráng ở 208Đ, phố Đội Cấn. Trong rừng người đổ về bờ hồ Hoàn Kiếm hôm ấy có anh Tráng và trong niềm vui của những người dân Việt ngày hôm ấy có niềm vui của anh Tráng - một niềm vui trọn vẹn của một người trong cuộc. Anh đã dành cho nước Việt rất nhiều tâm huyết và nước Việt cũng đem lại cho anh những giây phút không thể nào quên, những phút giây không phải người nào cũng may mắn có được trong cuộc đời.

## *Emmy Noether và các Noether Lecture* *Niềm tự hào của các nhà toán học nữ trên toàn thế giới*

Phạm Trà Ân (Viện Toán học)

Lời tòa soạn: Nhân dịp ngày Quốc tế Phụ nữ, mừng 8 tháng Ba, Thông Tin Toán Học xin giới thiệu với quý vị độc giả một số bài và tin viết về vai trò và sự đóng góp của phụ nữ trong Toán học.

Trong dân gian, người ta thường hay nói Toán học là công việc của cánh đàn ông. Điều đó không hoàn toàn đúng. Lịch sử toán học đã ghi nhận có những nhà toán học nữ, mà sự đóng góp của họ cho Toán học, không thua kém bất kỳ ai thuộc “phái mày râu”. Một trong những người phụ nữ như vậy là Emmy Noether.



*Emmy Noether (1882 □ 1935)*

Emmy Noether sinh ngày 23 tháng 3 năm 1882 tại Erlangen, nước Đức. Bà có tên là Amalie, nhưng lại luôn luôn được gọi là Emmy. Bố của Bà là Max Noether, một nhà toán học. Em trai của Bà là Fritz, sau này cũng chọn Toán học làm nghề nghiệp. Mẹ của Bà là Ida Amalie, chính vì thế Bà có tên là Amalie.

Thời trẻ, Emmy không chú ý lắm đến môn Toán. Môn học Emmy dành nhiều thời gian là tiếng Pháp và tiếng Anh. Nhưng đến năm 18 tuổi, Emmy bắt đầu để ý đến Toán. Sau đó Emmy đã quyết định xin vào học lớp Toán tại Đại học Erlangen, nhưng đã bị từ chối với lý do trường đại học không nhận sinh viên nữ. Emmy chuyển sang xin được học dự thính. Sau hai năm ngồi học dự thính, Emmy đã thi và có đầy đủ chứng chỉ các môn để có thể trở thành một sinh viên chính thức của khoa Toán, Đại học Erlangen. Sau 5 năm học tập vất vả nữa, Emmy đã tốt nghiệp khoa Toán, Đại học Erlangen.

Có tám bằng đại học, Bà hy vọng sẽ tìm được một chân giảng dạy Toán tại một trường nào đấy. Nhưng các trường đều từ chối Bà, vì họ không muốn có giáo viên là nữ. Lúc này bố của Bà đang làm việc ở Viện Toán tại Erlangen. Được sự giúp đỡ của ông, Bà được nhận vào làm việc tại đây. Chẳng bao lâu sau, Bà bắt đầu viết bài báo đầu tiên của mình. Trong mười năm Bà làm việc tại Viện Toán này, nước Đức ở trong cuộc Đại chiến lần I. Năm 1918, chiến tranh kết thúc, chế độ quân chủ ở Đức bị lật đổ, thay vào đó là chế độ cộng hoà. Người phụ nữ Đức đã có quyền cầm lá phiếu đi bầu cử. Nhưng vẫn như trước đây, Bà chỉ nhận được đồng lương ít ỏi, không tương xứng với công việc Bà đang làm, chỉ vì Bà là một phụ nữ.

Lúc này F. Klein và D. Hilbert đang là giáo sư tại ĐH Göttingen. Biết qua các công trình, hai ông đã mời Bà đến Göttingen làm việc, và Bà đã nhận lời. Tại Göttingen, Bà đã làm việc hết mình, chẳng bao lâu sau được công nhận là giảng viên chính thức. Cũng từ thời điểm này, Bà bắt đầu tập hợp quanh mình một số sinh viên trẻ, có khả năng, mà các bạn đồng nghiệp của Bà thường gọi âu yếm họ là “Các cậu bé của Noether”. Bà trực tiếp

giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu nhóm sinh viên này. Bà là một bà giáo hết sức nhiệt tình và rất chu đáo, luôn luôn chăm sóc đến các sinh viên và coi họ như là người thân của mình. Bà lắng nghe các vấn đề họ nêu lên và hướng dẫn họ hình thành các tư duy giải quyết vấn đề của chính mình. Nhiều người trong số họ sau này đã trở thành các nhà toán học có tên tuổi. Giai đoạn này Bà có nhiều đóng góp cho Toán học. Lĩnh vực nghiên cứu của Bà là Đại số trừu tượng, đặc biệt là vành, nhóm và trường. Bà đã thay đổi cách mà trước đó các nhà toán học vẫn nghĩ về đối tượng của họ. Bà đã có một cái nhìn thống nhất về các đối tượng này và do đó đã tìm ra mối liên hệ giữa chúng, mà những các người đi trước không có được. Sau này, P. S. Alexandroff, một học trò của Bà đã viết: “Bà dạy chúng tôi suy nghĩ đơn giản, và rồi tổng quát, với những khái niệm như: ảnh đồng cấu, nhóm hoặc vành với các toán tử, ideal, .. chứ không phải cách suy nghĩ với các phép tính đại số phức tạp“. Thời gian này là những năm tháng hạnh phúc trong cuộc đời Bà và Bà đã công bố khoảng 40 công trình khoa học.

Nhưng rồi mây đen lại kéo đến che phủ bầu trời nước Đức... Năm 1933, Hitler và chủ nghĩa phát xít lên nắm quyền. Bọn phát xít ra lệnh đuổi tất cả người Do thái ra khỏi các trường đại học. Người em trai của Bà, lúc này đã là một giáo sư đại học, xin được một chỗ dạy học ở Siberia và đã cùng gia đình rời nước Đức đến Siberia. Một số bạn bè của Bà cố thu xếp để Bà có một chỗ dạy tại Đại học quốc gia Matskva, Liên xô. Nhưng chuyện không thành, Bà đành đến nước Mỹ và dạy Toán tại Trường nữ trung học Bryn Mawr. Hai năm sau đó Bà mất, ở độ tuổi 53, trong nghèo khổ, và cô đơn.

Bà là tấm gương của các nhà nữ toán học, biết vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, bất khuất vươn lên đạt những đỉnh cao trong Toán học. “Hội ủng hộ phụ nữ trong Toán học” AWM của Mỹ, với mục đích tôn vinh những người phụ nữ hiện đang có những đóng góp quan trọng cho Toán học, đồng

thời góp phần làm thay đổi nhận thức của xã hội về khả năng toán học của chị em phụ nữ, bắt đầu từ năm 1980, hàng năm tuyển chọn và mời một trong số các nhà nữ toán học xuất sắc nhất, làm một báo cáo khoa học về một vấn đề mình đang làm tại “Cuộc gặp mặt tháng Giêng” hàng năm của Hội Toán học Mỹ. Các báo cáo này được gọi với cái tên chung là các Noether Lecture (Bài giảng Noether), và sau đó được tập hợp lại, xuất bản thành sách, để tỏ lòng khâm phục và tưởng nhớ E. Noether.

Sau đây là danh sách những nhà toán học nữ đã thực hiện các Noether Lecture: F. J. MacWilliams (1980), O. Taussky-Todd (1981), J. Robinson (1982), C. S. Morawetz (1983), M. E. Rudin (1984), J. C. Scanlon (1985), Y. Choquet-Bruhat (1986), J. S. Birman (1987), K. K. Uhlenbeck (1988), M. F. Wheeler (1989), B. Srinivasan (1990), A. Bellow (1991), N. Kopell (1992), L. Keen (1993), O. Ladyzhenskaya (1994), L. Sibner (1994), J. D. Sally (1995), O. Oleinik (1996), L. P. Rothschild (1997), D. McDuff (1998), K. M. Kuperberg (1999), M. H. Wright (2000), Sun-Yung A. Chang (2001), L. Blum (2002), J. Taylor (2003), S. Katok (2004), Lai-sang Young (2005).

Năm 1994, hai hội vì sự tiến bộ của phụ nữ trong toán học lớn nhất trên thế giới là AWM của Mỹ và EWM của châu Âu đã phối hợp đồng kiến nghị lên Liên đoàn Toán học Thế giới (IMU) chấp nhận các Noether Lecture vào năm có Hội nghị Toán học Thế giới ICM là một báo cáo mời tại ICM của năm đó. Đề nghị này đã được chấp nhận và tại ICM-1994, Ol'ga Ladyzhenskaya, và tại ICM-1998, Cathleen Synge Morawetz đã trình bày các Noether Lecture. Nhưng tại ICM-2002, Bắc Kinh, Trung Quốc, truyền thống này lại bị bỏ qua. Sự kiện này đã gây nhiều bất bình từ phía các đại biểu nữ dự họp Đại Hội Đồng của LHHTTG tại Thượng Hải, diễn ra chỉ vài ngày trước ngày khai mạc ICM-2002, đến nỗi ĐHĐ đã phải ra một quyết định là tại các ICM-2006 và ICM-2010, vẫn sẽ có các Noether Lecture, chỉ có điều khác trước là LHHTTG sẽ tham gia vào việc tuyển chọn báo cáo viên cùng với AWM và EWM.

## ***Giải thưởng Lê Văn Thiêm 2004***

Để khuyến khích thế hệ trẻ say mê học tập môn toán và lựa chọn toán học làm nghề nghiệp tương lai của mình, để ghi nhận công lao của những người thầy dạy toán tận tụy với nghề nghiệp, Hội toán học Việt Nam trao giải thưởng hàng năm mang tên *Giải thưởng Lê Văn Thiêm* cho một số học sinh xuất sắc và thầy giáo dạy toán giỏi trong cả nước.

Giải thưởng đối với học sinh được trao cho hai đối tượng: các học sinh đoạt kết quả xuất sắc trong các kỳ thi Olympic toán quốc tế, và các học sinh hoàn cảnh khó khăn nhưng đã vươn lên đạt thành tích cao trong học tập môn toán.

Giải thưởng Lê Văn Thiêm 2004 được trao cho các học sinh và thầy giáo sau đây:

### **I. Học sinh:**

1. **Phạm Kim Hùng**, sinh năm 1987, lớp 11, Khối Chuyên toán, ĐHKHTN, ĐHQG HN. Giải nhất kỳ thi học sinh giỏi quốc gia 2004, *Huy chương vàng Olympic quốc tế 2004*.

2. **Nguyễn Kim Sơn**, sinh năm 1986, lớp 12, Khối chuyên toán, ĐHSP Hà Nội. Giải nhì

kỳ thi học sinh giỏi quốc gia 2004, *Huy chương vàng Olympic quốc tế 2004*.

3. **Nguyễn Minh Trường**, sinh năm 1986, lớp 12, THPT Trần Phú, Hải Phòng. Giải nhất kỳ thi học sinh giỏi quốc gia 2004, *Huy chương vàng Olympic quốc tế 2004*.

4. **Phạm Viết Huy**, sinh năm 1988 lớp 12 Trường THPT chuyên Lê Khiết, Quảng Ngãi. Thành tích: Giải 3 quốc gia môn toán cấp 1, 1997-1998, *Giải khuyến khích 2003-2004*. Hoàn cảnh gia đình: bố mẹ đều làm ruộng.

### **II. Giáo viên.**

1. **Trần Xuân Đáng**, sinh năm 1955, giáo viên trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, Nam Định. Thành tích: Đã giảng dạy chuyên toán được 12 năm, góp phần vào thành tích của đội tuyển Nam Định với 66 giải quốc gia, 4 giải trong các kỳ thi Châu Á - Thái Bình Dương, 1 giải trong kỳ thi olympic toán quốc tế (2003). Viết nhiều bài cho tạp chí toán học và Tuổi trẻ. Được Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## ***Quý Lê Văn Thiêm***

**Quý Lê Văn Thiêm** chân thành cảm ơn các cơ quan và các nhà toán học sau đây đã nhiệt tình ủng hộ (tiếp theo danh sách đã công bố trong các số Thông tin toán học trước đây, số ghi cạnh tên người ủng hộ là số thứ tự trong Sổ vàng của Quý):

131. Trần Nam Dũng (ĐHKHTN, ĐHQG TP HCM, lần 2): 500.000 đ

132. Lê Thị Hoài Thu (CĐSP Quảng Bình, lần 4): 100.000 đ

133. Phạm Xuân Trung (ĐH Thủy lợi Hà Nội): 100.000 đ

134. BTC Hội nghị quốc tế về Phương trình vi phân 2004: 1.500.000 đ

135. Trần Khánh Hưng (ĐHSP Huế, lần 2): 1.000.000 đ

136. Lê Tuấn Hoa (Viện Toán học, lần 2): 500.000 đ

137. Nguyễn Đình Công (Viện Toán học): 500.000 đ

138. Khoa Toán, ĐHSP Thái Nguyên: 1.000.000 đ

139. Lê Mậu Hải (ĐHSP Hà Nội): 300.000 đ

**Quý Lê Văn Thiêm** rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ quý báu của các cơ quan và cá nhân. Mọi chi tiết xin liên hệ theo địa chỉ:

Hà Huy Khoái  
Viện Toán học  
18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội  
E-mail: hkhkhai@math.ac.vn

## TIN TỨC HỘI VIÊN VÀ HOẠT ĐỘNG TOÁN HỌC

### Trách nhiệm mới

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 5 của Liên hiệp các hội KH & KT Việt Nam đã diễn ra trong hai ngày 27-28/12/2004. Tham dự Đại hội có 434 đại biểu của 96 hội thành viên. Đại hội đã bầu Đoàn chủ tịch nhiệm kỳ 5 (2004-2009) gồm 29 thành viên do GS-VS Vũ Tuyên Hoàng làm chủ tịch và PGS-TS Hồ Uy Liêm làm PCT kiêm TTK. GS-TSKH Phạm Thế Long được bầu vào Đoàn chủ tịch. Đây là lần đầu tiên Hội TH có đại diện ở Đoàn chủ tịch LHH.

### Chúc mừng

1. GS-TSKH Hoàng Xuân Phú (Viện Toán học) được bầu làm viện sĩ thông tấn Viện hàn lâm khoa học Heidelberg (CHLB Đức). Nước Đức không có viện hàn lâm

chung, mà thành lập viện hàn lâm ở một số vùng. Đây là một trong những viện hàn lâm danh giá nhất của Đức.

2. CN Trần Ngọc Nam (ĐHKHTN Hà Nội) được trao Giải thưởng “Công trình khoa học tiêu biểu trong năm” của Đại học quốc gia Hà Nội năm 2004 nhờ bài báo “A générateurs génériques pour l’algèbre polynomiale” đăng ở tạp chí có uy tín cao: *Advances in Mathematics*. Đây là một trong những giải thưởng cao quý của ĐHQG Hà Nội, được xét trao cho tất cả các ngành. Anh Nam hiện là nghiên cứu sinh của GS-TSKH Nguyễn Hữu Việt Hưng. Khi còn học đại học, anh đã cùng với GS Hưng giải quyết một giả thuyết khá thú vị trong Tô pô đại số.

## Giải thưởng khoa học Viện Toán học 2005

Như thông báo đã đưa trong THÔNG TIN TOÁN HỌC Tập 1 Số 2 (1997), tr. 10, Giải thưởng khoa học Viện Toán học được trao 2 năm một lần, vào các năm lẻ. Chúng tôi xin nhắc lại ở đây những **nội dung chính**:

1. Mọi cán bộ nghiên cứu và giảng dạy toán học của Việt Nam, tuổi đời không quá 40 (sinh từ năm 1965 trở về sau) đều có quyền đăng kí xét thưởng.
2. Người được Giải thưởng sẽ được trao một Giấy chứng nhận và 5.000.000 VNĐ.

### Hồ sơ đăng kí xét thưởng gồm:

1. Lí lịch khoa học.
2. Danh mục công trình nghiên cứu đã công bố.
3. Một số (không quá 5) công trình tiêu biểu.
4. Một bản giới thiệu thành tích nghiên cứu khoa học của người đăng kí (do đơn vị công tác của người đó viết).

1. Hạn nhận hồ sơ: đến hết ngày 31/7/2005.

2. Giải thưởng sẽ được công bố vào 31/10/2005.

Những người đã đăng kí tham dự Giải thưởng vào các năm trước nhưng chưa được trao giải thưởng, nếu sinh từ năm 1965 trở về sau, vẫn có thể đăng kí tham dự Giải thưởng 2005. Trong trường hợp đó, người đăng kí chỉ cần gửi thư khẳng định nguyện vọng đăng kí tham dự Giải thưởng 2005 và những thông tin mới nhất (nếu có) về kết quả nghiên cứu.

### Hồ sơ xin gửi về địa chỉ

Ngô Việt Trung  
Viện Toán học  
18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội  
Fax: (04)8343303  
E-mail: nvtrung@math..ac.vn

## *Nhìn ra thế giới*

### *Các tổ chức vì sự tiến bộ của phụ nữ trong Toán học trên thế giới*

#### **Hội ủng hộ phụ nữ trong toán học của Mỹ**

Hội ủng hộ phụ nữ trong Toán học của Mỹ, tên viết tắt là AWM (the Association for Women in Mathematics), là một tổ chức phi lợi nhuận, được thành lập năm 1971, với sứ mệnh động viên, giúp đỡ phụ nữ Mỹ trong mọi hoạt động Toán học. Thoạt đầu Hội có tên là “The Association of Women in Mathematics”, nhưng chỉ một thời gian ngắn sau đó, Hội đã đổi chữ “of” bằng chữ “for” như hiện nay. AWM hiện có trên 4.500 hội viên, gồm phần lớn là quý bà, và do sửa chữ “of” thành chữ “for” Hội đã có thêm khoảng 350 hội viên là các quý ông, đại diện rộng rãi cho cộng đồng các nhà toán học nam ủng hộ phụ nữ trong Toán học. Chủ tịch Hội hiện nay là bà Carolyn Gordon, thư ký kiêm thủ quỹ là bà Mary Ann Horn.

Để thực hiện mục tiêu của mình, AWM có một số chương trình nhằm cổ vũ, giúp đỡ, đề cao năng lực của người phụ nữ trong nghiên cứu cũng như trong các hoạt động nghề nghiệp của toán học. Sau đây là một số chương trình và giải thưởng, AWM hiện đang tiến hành:

- *Hội thảo các nữ sinh mới tốt nghiệp đại học và các nữ tiến sĩ mới bảo vệ.* Bắt đầu từ năm 1988, AWM đã tổ chức một loạt các hội thảo nối tiếp ngay sau các cuộc họp toán học quan trọng, chẳng hạn “Cuộc gặp mặt tháng giêng hàng năm” của Hội Toán học Mỹ, hoặc “Meeting hàng năm” của Hội Toán công nghiệp và ứng dụng (SIAM), nhằm cung cấp thông tin, giới thiệu việc làm cho các nữ sinh mới tốt nghiệp đại học và các nữ tiến sĩ mới bảo vệ luận án, đang tìm việc làm.
- *Trợ cấp tiền đi lại để gặp người hướng dẫn cho các nhà nữ toán học trẻ.* Chương

trình tài trợ cho các nhà nghiên cứu trẻ là nữ, chưa có thành đạt gì, tiền đi lại và chi phí ăn ở nhiều nhất là một tháng, để có điều kiện đi gặp gỡ, trao đổi với thầy.

- *Các Noether Lectures.* Hàng năm AWM tổ chức các Bài giảng Noether để tôn vinh các nhà nữ toán học hiện đang có những đóng góp quan trọng cho Toán học. Xin xem thêm bài “Noether và các Noether Lecture”, cũng trong số này.
- *Giải thưởng Alice T. Schafer.* Giải thưởng hàng năm, được trao tặng cho một nữ sinh viên có thành tích học tập xuất sắc nhất môn toán trong trường đại học.

#### **Hội phụ nữ châu Âu trong Toán học**

Hội “Phụ nữ châu Âu trong Toán học”, tên viết tắt là EWM (The European Women in Mathematics), là một tổ chức đa quốc gia của phụ nữ châu Âu, có mục đích thúc đẩy và động viên phụ nữ châu Âu trong Toán học.

Hội viên của EWM là các tổ chức phụ nữ quốc gia. Mỗi quốc gia tự chọn cho mình một hình thức tổ chức thích hợp hoặc lấy luôn một tổ chức phụ nữ có sẵn để gia nhập EWM. Chẳng hạn ở Pháp, trước đây đã có tổ chức “Femmes et Mathématiques” (Phụ nữ và Toán học). Các bạn Pháp dùng ngay tổ chức này tham gia EWM.

Ý tưởng thành lập EWM đã nảy sinh tại Hội nghị toán học thế giới ICM-1986, tổ chức tại Berkeley, khi một số nhà nữ toán học châu Âu cùng ngồi dự cuộc thảo luận bàn tròn do “Hội ủng hộ phụ nữ trong toán học” của Mỹ tổ chức. Các nhà nữ toán học châu Âu đã quyết định cũng sẽ tổ chức tại châu Âu các cuộc thảo luận bàn tròn tương tự, gọi tắt là các “Meeting châu Âu”. Và



thế là “Hội phụ nữ châu Âu trong Toán học” được thành lập, có trụ sở tại Helsinki, Phần-lan, để lo tổ chức các “Meeting châu Âu”. Đến nay đã có 11 cuộc “Meeting châu Âu” lần lượt được tổ chức tại: Paris (1986), Copenhagen (1987), Warwick, England (1988), Lisbon (1990), Marseilles (1991), Warsaw (1993), Madrid (1995), Trieste, Italy (1997), Loccum, Germany (1999), Malta (2001), Marseilles (2003). Cuộc “Meeting” kế tiếp của EWM sẽ được tổ chức tại Nga vào năm 2005.

Các nước sau đây là thành viên của EWM: Azerbaijan, Belorussia, Bungari, Czech, Đan mạch, Estonia, Phần lan, Pháp, Đức, Anh, Hy Lạp, Y, Latvia, Lithuania, Malta, Morocco, Hà Lan, Nauy, Ba Lan, Rumania, Nga, Serbia và Montenegro, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ukraine.

### Một số tổ chức khác

#### vì sự tiến bộ của phụ nữ trong toán học

- Hội ủng hộ phụ nữ trong toán học của Canada (Canadian Associations for Women in Mathematics).
- Phụ nữ và Toán học (Femmes et Mathématiques) của Pháp.
- Phụ nữ và giảng dạy toán học (Women and Mathematics Education) của Mỹ.
- AWSE, Hội phụ nữ Nga trong khoa học và giáo dục.
- Kvinnor Och Matematik (Network Women and Mathematics) của Thụy Điển.
- Commission on Women in Mathematics in Africa của châu Phi.

## Tin Toán học Thế giới

### Nữ GS B. L. Keyfitz, người Mỹ gốc Canada, được cử làm Viện trưởng Viện Toán học Fields (Canada)

Bà Barbara Lee Keyfitz, nữ GS về Toán tại ĐH Houston (Mỹ), người Mỹ gốc Canada, vừa được cử làm Viện trưởng Viện Toán học Fields, Canada, bắt đầu từ 1 tháng 7 năm 2004 với nhiệm kỳ 3 năm. Lĩnh vực nghiên cứu của Bà là giải tích các phương trình đạo hàm riêng, các luật bảo toàn hyperbolic, và các ứng dụng của chúng. Viện Toán học Fields là Viện toán học quốc gia của Canada.

### Kỷ lục về số nguyên tố lớn nhất lại vừa bị phá

Đề án “Tìm kiếm số nguyên tố Mersenne lớn trên Internet”, tên viết tắt quốc tế là GIMPS (The Great Internet Mersenne Prime Search), vừa lập một kỷ lục mới: tìm được số nguyên tố Mersenne (số nguyên tố có dạng  $2^p - 1$ , với  $p$  là số nguyên tố) thứ 41 trên máy tính

của Josh Findley. Đó là số  $2^{24.036.583} - 1$ . Số nguyên tố Mersenne thứ 41 có trên 7 triệu con số và hiện giữ kỷ lục là số nguyên tố lớn nhất mà ta biết được cho đến thời điểm hiện nay. Đề án GIMPS là một đề án tính toán phân tán, sử dụng các thời gian “nhàn rỗi” của các máy tính nối mạng, để tìm kiếm các số nguyên tố. Đề án bắt đầu từ năm 1996 và hiện đã có trên 60.000 người trên khắp thế giới tình nguyện tham gia. GIMPS đã tìm được 7 trong số 41 số nguyên tố Mersenne mà chúng ta biết cho đến thời điểm hiện tại.

### GS Shiing-Shen-Chern, Giải thưởng Shaw-2004, vừa từ trần

GS Shiing-Shen-Chern, một trong số các Nhà hình học xuất sắc của thế kỷ XX, vừa từ trần tại Tianjin, Trung quốc, ngày 3 tháng 12, năm 2004, ở tuổi 93. Giáo sư S.-S.-Chern là một trong những người sáng lập ra Hình học vi phân toàn cục. Năm mươi năm trước đây, với cái nhìn toàn cục, nhấn mạnh các quan hệ với tôpô, Ông đã

tạo ra một cuộc cách mạng trong Hình học. Ông còn được biết đến là người sáng lập và là viện trưởng đầu tiên của Viện Nghiên cứu các khoa học về Toán (MSRI) của Đại học Berkeley và một thời gian ngắn sau đó, Ông sáng lập ra Viện Toán học Nankai, Trung quốc, và làm việc ở cả hai Viện. Khoảng 5 năm trước đây Ông đã chuyển về định cư hẳn ở Trung quốc. Ông vừa được nhận Giải thưởng Shaw-2004 về Toán (về giải thưởng Shaw, xin xem thêm TTTT Tập 8, số 4, tr. 19)

### Các giải thưởng hàng năm của Hội Toán học Nhật Bản

Hội Toán học Nhật Bản (MSJ) vừa công bố danh sách những người được giải thưởng của Hội Toán học Nhật Bản năm 2004, gồm :

- **Giải thưởng Mùa Thu:** Là giải thưởng dành cho các nhà toán học có các công trình xuất sắc trong vòng 5 năm gần đây. Năm nay giải thưởng Mùa Thu đã được trao cho S. Ariki, Viện nghiên cứu các Khoa học Toán học, Kyoto, về các công trình trong lý thuyết biểu diễn môđun của các đại số Hecke và các đại số lượng tử.
- **Giải thưởng Hình học:** Được trao cho K. Hirachi, ĐH Tokyo, và S. Matsumoto, ĐH Nihon. Công trình của Hirachi về Lý thuyết parabolic của các hạch Bergman trong các miền giả lồi mạnh. Công trình của Matsumoto về giao của các Hệ động lực với Lý thuyết các phân lớp trên các đa tạp có số chiều thấp.
- **Giải thưởng Giải tích:** Những người được giải gồm M. Izumi, ĐH Kyoto; M. Fukushima, ĐH Kansai và K. Miyahma, ĐH Kagoshima. Công trình của Izumi về đại số con và các tác dụng nhóm cho các đại số các toán tử. Fukushima được giải về các dạng Dirichlet và các quá trình Markov. Công trình của Miyahma thuộc Lý thuyết biến dạng các cấu trúc CR giả lồi mạnh và các kỳ dị cô lập.

- **Giải thưởng Takebe:** có mục đích động viên và khuyến khích các Nhà toán học trẻ trong nghiên cứu. Giải có 2 cấp. Giải thưởng Takebe cấp cao dành cho những người được các hội viên của Hội Toán học Nhật bản đề cử. Giải Takebe trẻ dành cho các nhà toán học trẻ tự ứng cử. Năm nay giải Takebe cấp cao đã được trao cho O. Fujino, ĐH Nagoya về định lý dư thừa logarithm và các ứng dụng. Giải cũng được trao cho A. Shima, ĐH Tokai về nghiên cứu các 2-nút có sử dụng các sơ đồ chiếu và đối đồng điều và cho M. Itoh, ĐH Kyoto về nghiên cứu các đồng nhất thức Capelli. Giải thưởng Takebe trẻ được trao cho S. Liang, ĐH Nagoya về các ước lượng chính xác các nguyên lý độ lệch lớn; cho R. Fukuizumi, ĐH Tohoku về công trình nghiên cứu tính ổn định và tính bất ổn định của các sóng thẳng đứng trong các phương trình phân tán phi tuyến; cho R. Inoue, ĐH Tokyo với các nghiên cứu về các hệ khả tích rời rạc bằng phương pháp giải tích đại số; cho T. Kawamura của ĐH Aoyama Gakuin về các số không là nút trên cơ sở hình học bốn chiều; cho K. Bannai của ĐH Nagoya về công trình các đa thức logarithm p-adic.

### PACOM 2004

Hội nghị Toán học vùng lòng chảo châu Phi lần thứ 6, tên viết tắt là PACOM (Pan-African Congress of Mathematicians), đã được tiến hành ở Tunisia, từ 1 đến 6/9/2004. Trước Hội nghị là cuộc họp Đại Hội Đồng của Liên đoàn Toán học châu Phi và Olympiad toán học vùng lòng chảo châu Phi lần thứ 14. Đã có khoảng 300 nhà toán học từ 60 nước trên khắp thế giới tham dự hội nghị. Hội nghị có 12 báo cáo toàn thể, và các báo cáo ở 15 tiểu ban chuyên ngành.

Giải thưởng Toán học của Viện Hàn lâm thế giới thứ 3, năm 2004, dành cho các nhà toán học trẻ tuổi châu Phi, đã được trao cho I. Yengui, Tunisia. Hội nghị PACOM lần thứ bảy sẽ được tổ chức tại Ai cập vào năm 2008.

## HỘI THẢO GIẢNG DẠY TOÁN HỌC VÀ THUẬT NGỮ TOÁN HỌC Sa Pa 12/2004

Phạm Thị Hồng Loan (CĐSP Lào Cai) và Nguyễn Triệu Sơn (ĐH Tây Bắc)

Trong ba ngày 24-26 tháng 12 năm 2004, Semina Đại số-Hình học-Tôpô (ĐAHITÔ) của các trường đại học tại Hà Nội và Viện Toán học phối hợp với trường CĐSP Lào Cai và trường ĐH Tây Bắc đã tổ chức hội thảo nói trên tại thị trấn Sa Pa (Lào Cai). Hội thảo có sự tham dự của hơn 50 đại biểu đến từ ĐHKHTN Hà Nội, ĐHSP Hà Nội, ĐHKHTN Tp Hồ Chí Minh, ĐHTH Thăng Long, ĐHTH Tây Bắc, CĐSP Lào Cai, Viện Toán học, NXB Giáo dục, Sở GD và ĐT Lào Cai cùng một số giáo viên PTTH ở các tỉnh Lào Cai, Yên Bái và Hải Dương.

Hội thảo là một cố gắng nhằm giúp các trường CĐSP Lào Cai và ĐHTH Tây Bắc thiết lập những mối quan hệ hợp tác với cộng đồng toán học Việt Nam. Nằm ở trung tâm thành phố Lào Cai, trường CĐSP Lào Cai - đơn vị đăng cai Hội thảo - được thành lập năm 1991, đang phát triển tương đối nhanh về chất lượng và quy mô. Trường có 5 khoa: Tự nhiên, Xã hội, Quản lý và Bồi dưỡng cán bộ, Tiểu học-Mầm non, Ngoại ngữ-Tin học. Khoa Tự nhiên có 20 giáo viên, trong đó 12 người có trình độ Thạc Sĩ hoặc đang theo học cao học. Hàng năm, Khoa tự nhiên đào tạo khoảng 15 lớp cao đẳng gồm: CĐ Toán lý, CĐ Sinh hoá, CĐ Hoá sinh và CĐ Sinh địa, cung cấp giáo viên trung học cơ sở cho tỉnh Lào Cai.

Mở đầu Hội thảo là lễ mừng GS Đoàn Quỳnh 70 tuổi. Thay mặt Hội thảo, GS Nguyễn Hữu Việt Hưng đã chúc mừng và tặng hoa GS Đoàn Quỳnh. Trong không khí trang trọng và ấm tình người, các bạn bè đồng nghiệp và nhiều thế hệ học trò của GS Đoàn Quỳnh đã ôn lại những cống hiến khoa học và những kỷ niệm đẹp trong cuộc đời và sự nghiệp của giáo sư.

Nội dung làm việc của Hội thảo được chia làm hai phần.

Phần thứ nhất □*Giảng dạy Toán học*□, do GS Nguyễn Hữu Việt Hưng chủ trì, gồm các báo cáo sau đây:

- Đoàn Quỳnh: □*Đổi mới giáo dục Toán ở Tiểu học và Trung học*□,

- Văn Như Cương: □*Sách giáo khoa thí điểm từ góc nhìn của một chủ biên*□,
- Nguyễn Đăng Phát: □*Sách giáo khoa thí điểm từ quan điểm của một thành viên Hội đồng thẩm định cấp Nhà nước*□,
- Đỗ Đức Thái: □*Tản mạn về giảng dạy Toán học ở phổ thông và đại học*□.

Phần thứ hai □*Thuật ngữ Toán học*□, do GS Ngô Việt Trung chủ trì, gồm các báo cáo sau đây:

- Nguyễn Đình Ngọc: □*Phiên dịch dựa trên Tri phả (ONTOLOGY-BASED) trong Toán - Tin học*□,
- Đoàn Quỳnh: □*Về Từ điển thuật ngữ Toán Việt Nam*□,
- Trương Mỹ Dung: □*Bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình giảng dạy song ngữ trong Toán - Tin*□.

Sau khi nghe các báo cáo, các đại biểu đã thảo luận sôi nổi với bầu nhiệt huyết và tinh thần khoa học cao. Nhiều ý tưởng và một số giải pháp đã được đề xuất cho những vấn đề bất cập hiện nay về hai chủ đề được đề cập trong hội thảo. Đặc biệt, Hội thảo đã cung cấp những thông tin cập nhật về đổi mới giáo dục phổ thông.

Trong thời gian dự hội thảo, các đại biểu đã tham quan một số danh lam, thắng cảnh tuyệt đẹp của khu du lịch Sa Pa: Hàm Rồng, Thác Bạc, Cổng Trời, Vườn hồng Việt-Mỹ... Ngoài ra, các đại biểu còn ghé thăm “Chợ Tình”, một hoạt động văn hoá đậm bản sắc dân tộc của người H'Mông. Các đại biểu cũng dành một buổi thăm thị trấn Hà Khẩu của tỉnh Vân Nam Trung Quốc.

Một số đại biểu nhận thấy Sapa có phong cảnh và khí hậu tương tự Oberwolfach (CHLB Đức), và mơ ước sẽ có một Trung tâm hội nghị Toán quốc tế tại Sapa, giống như cái đã có ở Oberwolfach.

Hy vọng rằng một hội thảo tương tự sẽ được ĐHTH Tây Bắc đăng cai tổ chức trong một tương lai gần.

Thông báo về

**Hội nghị Quốc tế lần thứ hai về  
Giải tích trừu tượng và ứng dụng và Trường Hè 2005 (ICAAASS2005)**  
Tháng 6, 4-9, 10-15, Qui Nhon

**Ban tổ chức :** Vũ Hoàng Hà (Trưởng ban danh dự), Trần Tín Kiệt (Trưởng ban), Hà Huy Khoái, Nguyễn Văn Mậu, Hoàng Bá Chư, Phạm Thế Long, Lê Hải Khôi, Nguyễn Huy Lợi, Vũ Quốc Trung, Vương Ngọc Châu, Nguyễn Hữu Điển, Hà Tiến Ngoan, Nguyễn Minh Trí, Nguyễn Văn Kính, Đinh Thanh Đức, Nguyễn Thái Hoà, Thái Thuận Quang, Nguyễn Văn Tuấn, Mai Quý Năm.

**Ban Khoa học :** N.M. Chuong, (VN, Trưởng ban), D.H. Phong (Mỹ, Đồng Trưởng ban), J.P. Gosez (Belgique, Đồng trưởng ban), R.Gorenflo (Đức), K. Gustafson (Mỹ), P.Massopust (Mỹ), M. Yamazato (Nhật), M.Tsuji (Nhật), S. Reich (Israel), P. Jorgensen (Mỹ), R. Chouikha (Pháp), C.C. Yang (Hong Kong), Situ Rong (Trung Quốc), M.P. Navarro (Philippines), Z.Nashed (Mỹ), V.K. Tuan (Mỹ); Việt nam : N.K. Son, T.V. Nhung, H.H. Khoai, N.V. Mau, T.D. Van, P.T. Long, H.T. Ngoan, N.M. Tri, L.H. Khoi, H.X. Phu, N.V. Thu, , N.D. Tien, P.K. Anh, N.Đ. Tri, L.H.Son, D.D. Ang, D.M. Duc.

**Báo cáo mời toàn thể :** Các nhà toán học sau đây đã nhận lời mời đọc báo cáo toàn thể: L. Nirenberg, David Mumford, Gang Tian, T.Hida, R. Glowinski, K.C. Chang, François Trèves, R. Temam.

**Báo cáo mời :** nhiều nhà toán học có tên tuổi trên thế giới và Việt Nam.

Tuyển tập : Sẽ có tuyển tập như năm 2002. Về các bài giảng ở Trường Hè, tùy tình hình, có thể có nhiều bài giảng in trong "Lecture Notes".

**Thời hạn:** nộp đăng ký tham gia Hội nghị và (hoặc) Trường Hè trước : 01/04/2005. Bản tóm tắt báo cáo : trước 01/05.2005.

**Hội nghị phí :** 100.000 đồng. Học phí : 50.000 đồng (nếu có đơn, có thể xét giảm hoặc không thu trong một số trường hợp đặc biệt).

**Đăng ký tham dự:** 1. Họ và tên; 2. Nam, nữ ; 3. Học hàm, học vị; 4. Nơi công tác  
5. Phone, Fax, E-mail, Địa chỉ; 6. Đăng ký báo cáo : có [ ], không [ ];  
7. Tên báo cáo : ...  
8. Đăng ký chỗ ở: khách sạn cao cấp [ ], khách sạn thường [ ], KTX sinh viên [ ],  
Tự lo [ ], Số giường (nếu đi cùng gia đình).

**Địa chỉ liên hệ:**

TS Nguyễn Văn Tuấn  
<tuannguyenvan1000@yahoo.com>  
Tel. 08-4-8545457

TS Nguyễn Văn Kính  
<ngvkinh@hotmail.com>  
Tel. 08-056827270

TS Đinh Thanh Đức  
<ducding2002@yahoo.com>  
Tel. 08-056-7560253

### Thông báo số 1

## **TRƯỜNG THU VỀ HỆ MỜ VÀ ỨNG DỤNG** lần thứ tư, các ngày 21 - 23 tháng 8 năm 2005, tại Viện Toán học Hà nội

### Tổ chức bởi

- Viện Toán học Hà nội ( VTH )
- Viện Công nghệ thông tin (VCNTT)
- Trung tâm Tin học Bộ Y tế (BYT)
- Trung tâm tính toán hiệu năng cao, Đại học Bách Khoa Hà nội (ĐHBK)
- Phân hội “ Hệ mờ Việt nam ”, trực thuộc Hội Toán học Việt nam ( HHM )

**Ban chương trình:** Bùi Công Cường (Trưởng ban), Nguyễn Cát Hồ (VCNTT), Nguyễn Quang Hoan (BCVT), Lê Hải Khôi (VCNTT), Phạm Thế Long (HVKTQS), Lê Bá Long (BCVT), Phan Xuân Minh (ĐHBK), Nguyễn Đình Ngọc (ĐH DLTL), Nguyễn Hoàng Phương (BYT và HHM), Tống Đình Quý (ĐHBK), Nguyễn Khoa Sơn (VTH), Hoàng Chí Thành (ĐHQGHN), Cao Hoàng Trụ (ĐHBK Tp.HCM), Nguyễn Thanh Thủy ( ĐHBK).

**Ban tổ chức:** Hồ Đăng Phúc (Trưởng ban ), Bùi Công Cường , Lê Hải Khôi, Nguyễn Thu Hoài, Phan Trung Huy, Nguyễn Thanh Thủy.

### Các giảng viên

- |                            |                             |
|----------------------------|-----------------------------|
| • Hà Huy Khoái (VTH )      | • Trần Mạnh Tuấn (VTH)      |
| • Nguyễn Cát Hồ (VCNTT)    | • Nguyễn Hoàng Phương (BYT) |
| • Bùi Công Cường (VTH)     | • Trần Đình Khang (ĐHBK)    |
| • Phan Xuân Minh (ĐHBK)    | • Đỗ Văn Thành (VPCP)       |
| • Phan Trung Huy (ĐHBK)    | • Nguyễn Thanh Thủy (ĐHBK)  |
| • Nguyễn Quang Hoan (BCVT) | • Thái Quang Vinh (VCNTT)   |

### Thông báo kết quả nghiên cứu

Tại Trường Thu lần thứ 4 , theo truyền thống, sẽ bố trí tiểu ban dành cho các thông báo kết quả nghiên cứu. Các thông báo này cần nộp toàn văn về Ban Tổ chức trước ngày 15/7/ 2005.

Địa chỉ liên hệ: Ông Hồ Đăng Phúc, Ban tổ chức “Trường Thu Hệ mờ 2005”,  
Viện Toán học, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa đô, Cầu giấy Hà nội  
e-mail: [hdphuc@math.ac.vn](mailto:hdphuc@math.ac.vn) hoặc [bccuong@math.ac.vn](mailto:bccuong@math.ac.vn)

Thông báo số 1

**TRƯỜNG CIMPA VÀ HỘI NGHỊ QUỐC TẾ VỀ ĐẠI SỐ GIAO HOÁN**  
(CIMPA School and International Conference on Commutative Algebra)  
Viện Toán học, Hà Nội, 26/12/2005 — 6/1/2006

Đại số giao hoán không chỉ là một chuyên ngành toán học truyền thống, mà còn có mối liên hệ mật thiết với các chuyên ngành khác như Hình học đại số, Lý thuyết bất biến, Đại số máy tính, Tổ hợp, ... Trường CIMPA sẽ được tổ chức trong các ngày 26-30/12/2005 và Hội nghị sẽ được tiến hành trong các ngày 3-6/1/2006. Mục đích của Trường và Hội nghị là giới thiệu cho các nhà nghiên cứu trẻ của Việt Nam và các nước phụ cận một số kỹ thuật cơ bản và những kết quả nghiên cứu mới đây của Đại số giao hoán.

**Cơ quan tổ chức:** Viện Toán học

**Các cơ quan và tổ chức tài trợ chính:** CIMPA (Pháp), Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Chương trình nghiên cứu cơ bản ngành Toán (Bộ KH&CN), Viện Toán học.

**Ban chương trình và Ban tổ chức:** M. Chardin (Paris, Pháp), D. Eisenbud (Berkeley, Mỹ), Ngô Việt Trung, Nguyễn Tự Cường và Lê Tuấn Hoa (Viện Toán học)

**Chương trình:** Trường CIMPA bao gồm 4 loạt bài giảng sau, mỗi loạt gồm 5 bài giảng, do các chuyên gia đầu ngành trên thế giới đảm nhận:

1. Finite free resolutions (J. Herzog, University of Essen, Germany)
2. Local cohomology (M. Brodmann, University of Zurich, Switzerland)
3. Toric rings and varieties (D. Cox, Amherst College, USA)
4. Blow-up algebras and reductions of ideals (B. Ulrich, Purdue University, USA)

**Ngôn ngữ:** Tiếng Anh

**Tài trợ:** Ban tổ chức sẽ xem xét tài trợ một phần chi phí đi lại và ăn ở cho một số nhà toán học trẻ hoặc nghiên cứu sinh, sinh viên năm cuối tham dự Trường CIMPA và Hội nghị. Người cần tài trợ làm đơn xin tài trợ, có xác nhận của cơ quan chủ quản, và gửi kèm theo Phiếu đăng kí.

**Báo cáo Hội nghị:** Ai có nguyện vọng báo cáo, cần gửi tên báo cáo và bản tóm tắt bằng tiếng Anh (không quá 1 trang) tới Ban tổ chức cùng với Phiếu đăng kí để Ban Chương trình duyệt.

**Tham quan:** Thời gian giữa Trường và Hội nghị sẽ tổ chức du lịch đi một vài địa điểm (Sa Pa hoặc Cát Bà).

**Hội nghị phí:** Đại biểu nước ngoài: 100 đôla Mỹ; đại biểu trong nước: 100 000 VNĐ

**Thời hạn đăng kí:** Đăng kí theo mẫu dưới đây bằng thư, Fax hoặc e-mail trước ngày 30/9/2005.

**Địa chỉ liên hệ:** BTC Trường CIMPA, Viện Toán học, 18 Hoàng Quốc Việt, 10307 Hà Nội.

Fax: 04 7 564 303

E-mail: cimpa@math.ac.vn

---

**Phiếu đăng kí tham dự Trường CIMPA và Hội nghị quốc tế về Đại số giao hoán**  
**Viện Toán học, Hà Nội, 26/12/2005 □ 6/1/2006**

Họ và Tên:

Nơi công tác:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Có đăng kí báo cáo không?: (Nếu có, xin gửi kèm theo Tóm tắt báo cáo bằng tiếng Anh).

Có cần tài trợ không?: (Nếu có, xin gửi kèm theo Đơn xin tài trợ)

Ngày

tháng

năm 2005

Kí tên

## HỘI NGHỊ TOÁN HỌC THẾ GIỚI 2006 (ICM-2006)

LTS. Thông Tin Toán Học sẽ thường xuyên gửi tới Bạn đọc những Thông tin mới nhất về ICM-2006. Kỳ này là nội dung Thông báo của Ban Tổ chức Hội nghị ICM-2006 về việc “đăng cai” các “Hội nghị vệ tinh” của ICM-2006.

LĐTHTG (IMU) coi các hội nghị vệ tinh là một trong những hoạt động quan trọng của Hội nghị Toán học Thế giới (ICM). Vì vậy Ban Tổ chức của ICM-2006 khuyến khích các nhà toán học đứng ra “đăng cai” các hội nghị vệ tinh của ICM-2006.

Một nhóm bất kỳ các nhà toán học thuộc bất kỳ lĩnh vực nào của Toán học cũng đều có thể đứng ra xin tổ chức một Hội nghị vệ tinh của ICM-2006. Tuy nhiên, để được Ban Tổ chức công nhận là một Hội nghị vệ tinh của ICM-2006, Hội nghị cũng cần đạt một số tiêu chuẩn sau :

- Hội nghị có nội dung và chất lượng tốt.
- Ban tổ chức có uy tín và kinh nghiệm.
- Có sự hưởng ứng quốc tế, do đó nên có sự cân bằng nhất định giữa số lượng các nhà toán học địa phương và các nhà toán học quốc tế tham dự.
- Thời gian tiến hành hội nghị vệ tinh cần phù hợp với thời gian tiến hành ICM-2006 và nhất thiết không được có bất cứ sự chồng chéo nào giữa hai hội nghị. Cụ thể không nên tổ chức hội nghị vệ tinh trước ngày 17/7/2005 và cũng không nên tổ chức sau ngày 18/9/2005.
- Ban tổ chức hội nghị vệ tinh cần gửi cho Ban Tổ chức ICM-2006 một bản đăng ký gồm các mục : Tên hội nghị, Ngày tháng và địa điểm tổ chức hội nghị, Danh sách Ban tổ chức và người được cử làm đại diện trong quá trình liên hệ với Ban tổ chức ICM-2006. Một bản tóm tắt các đề mục chính của hội nghị.
- Ban Tổ chức ICM-2006 sẽ lập một tiểu ban để xét duyệt việc công nhận các hội nghị vệ tinh.
- Nếu được chấp nhận, các thông tin cần thiết về hội nghị vệ tinh sẽ được đưa lên trang Web của ICM-2006.
- Việc tìm kiếm các tài trợ cho hội nghị vệ tinh thuộc thẩm quyền của Ban tổ chức hội nghị vệ tinh. Ban tổ chức ICM-2006 sẵn sàng cung cấp mọi giấy tờ giới thiệu cần thiết cho Ban tổ chức hội nghị vệ tinh trong quá trình tìm kiếm các nguồn tài trợ cho hội nghị
- Hạn chót đăng ký hội nghị vệ tinh là 31/10/2005.

Sau đây là danh sách (chưa đầy đủ) các Hội nghị vệ tinh đã đăng ký và được chấp nhận:

- Workshop lần thứ XV về Hình học và Vật lý, Tenerife , 11-15/9.
- Hội nghị Hình học kỷ niệm N. Hitchin, Madrid 4-9/9.
- Hội nghị vệ tinh về Kỳ dị và Phương trình vi phân, Tordesillas (Valladolid), 4-8/9.
- Workshop VII về Symplectic và Contact Tôpô, GESTA-2006, Madrid, 16-19/8.
- Seminar quốc tế về Hình học ứng dụng ở Andalucia, Granada 5-9/9.
- Xu hướng và đối tượng trong tương lai của Hình học tính toán và tổ hợp, Alcala de Henares (Madrid) 31/8-5/9.

## Danh sách các hội viên đã đóng hội phí năm 2004\*

### ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I

- 1 Trần Kim Anh
- 2 Nguyễn Hữu Báu
- 3 Nguyễn Kim Bình
- 4 Nguyễn Văn Định
- 5 Hoàng Thị Thanh Giang
- 6 Đỗ Thị Huệ
- 7 Nguyễn Hoàng Huy
- 8 Phạm Thị Nga
- 9 Phan Quang Sáng
- 10 Nguyễn Thị Minh Tâm
- 11 Nguyễn Hải Thanh
- 12 Vũ Kim Thành
- 13 Ngô Thị Thục
- 14 Phạm Minh Trường
- 15 Bùi Nguyên Viễn
- 16 Lê Đức Vĩnh

### CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG BÌNH

- 17 Lê Thị Thu Hà
- 18 Nguyễn Quang Hoè
- 19 Nguyễn Huỳnh Phán
- 20 Bùi Khắc Sơn
- 21 Trần Đình Thi
- 22 Lê Thị Hoài Thu
- 23 Nguyễn Quốc Tuấn

### ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HN II

- 24 Nguyễn Ngọc Anh
- 25 Phạm Lương Bằng
- 26 Trần Văn Bằng
- 27 Bùi Văn Bình
- 28 Bùi Kiên Cường
- 29 Nguyễn Trung Dũng
- 30 Dương Thị Hà
- 31 Nguyễn Văn Hà
- 32 Đào Thị Hoa
- 33 Nguyễn Văn Hùng
- 34 Nguyễn Quang Huy
- 35 Kiều Văn Hưng
- 36 Nguyễn Huy Hưng
- 37 Nguyễn Phụ Hy

- 38 Nguyễn Quý Khang
- 39 Dương Thị Luyến
- 40 Nguyễn Thị Kiều Nga
- 41 Trần Trọng Nguyên
- 42 Khuất Văn Ninh
- 43 Nguyễn Năng Tâm
- 44 Vương Thông
- 45 Đinh Văn Thủy
- 46 Tạ Ngọc Trí
- 47 Phan Hồng Trường
- 48 Trần Minh Tước
- 49 Nguyễn Văn Vạn
- 50 Trần Tuấn Vinh

### #CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NGHỆ AN

- 51 Hoàng Quỳnh Anh
- 52 Lê Võ Bình
- 53 Lưu Đức Chính
- 54 Đặng Thị Hiền
- 55 Nguyễn Đình Hùng
- 56 Vũ Anh Hoa
- 57 Phan Thị Phương Lan
- 58 Thái Thị Nam Liên
- 59 Đào Mạnh Quang
- 60 Nguyễn Hoài Quyên
- 61 Vũ Hồng Thanh
- 62 Hoàng Bá Thịnh
- 63 Lê Ngọc Thúy
- 64 Trần Thị Cẩm Thơ
- 65 Nguyễn Xuân Tuấn
- 66 Nguyễn Thị Xuân

### #VIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

- 67 Nguyễn Hữu Châu
- 68 Ngô Hữu Dũng
- 69 Đỗ Tiến Đạt
- 70 Đỗ Đình Hoan
- 71 Trần Kiều
- 72 Trần Luận

\* Xem tập 8 số 2 danh sách các cơ quan đóng  
hội phí trước đó.

# Đóng cả hội phí năm 2005



- 73 Phan Thị Luyến  
74 Phạm Đức Quang  
75 Tôn Thân  
76 Trần Văn Vương

**#ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÁI  
NGUYÊN**

- 77 Trần Nguyên An  
78 Phạm Hiến Bằng  
79 Luyện Thị Bình  
80 Trần Việt Cường  
81 Cao Thị Hà  
82 Dương Quang Hải  
83 Bùi Thế Hùng  
84 Nguyễn Văn Hoàng  
85 Bùi Thị Hạnh Lâm  
86 Nguyễn Tuấn Long  
87 Nguyễn Thị Tuyết Mai  
88 Phạm Tuyết Mai  
89 Nguyễn Đức Mạnh  
90 Nguyễn Thị Minh  
91 Trần Đình Minh  
92 Trần Huệ Minh  
93 Nguyễn Danh Nam  
94 Nguyễn Thị Ngân  
95 Nguyễn Đức Ninh  
96 Hà Trần Phương  
97 Lê Tùng Sơn  
98 Lưu Phương Thảo  
99 Phan Thị Phương Thảo  
100 Phạm Thị Thuỷ  
101 Nông Đình Tuấn  
102 Đỗ Thị Trinh

**ĐẠI HỌC KHTN TP. HCM**

- 103 Nguyễn Hữu Anh  
104 Trần Ngọc Danh  
105 Trần Nam Dũng  
106 Trịnh Thanh Đào  
107 Thái Minh Đường  
108 Bùi Xuân Hải  
109 Tống Viết Phi Hùng  
110 Lê Văn Hợp  
111 Trần Ngọc Hội  
112 Lê Triệu Phong  
113 Nguyễn Giang Sơn  
114 Lê Thiên Tùng

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

- 115 Nông Quốc Chinh  
116 Nguyễn Đức Lạng  
117 Lê Thanh Nhân  
118 Vũ Mạnh Xuân

**ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

- 119 Cung Thế Anh  
120 Khu Quốc Anh  
121 Nguyễn Thành Anh  
122 Trịnh Tuấn Anh  
123 Nguyễn Phương Chi  
124 Nguyễn Hùng Chính  
125 Nguyễn Minh Công  
126 Bùi Thị Thu Cúc  
127 Doãn Minh Cường  
128 Nguyễn Văn Cơ  
129 Nguyễn Quang Diệu  
130 Nguyễn Ngọc Doanh  
131 Lê Anh Dũng  
132 Nguyễn Văn Dung  
133 Phạm Ngọc Duy  
134 Nguyễn Đạt Đăng  
135 Nguyễn Trường Đăng  
136 Nguyễn Văn Đoàn  
137 Ngô Duy Đô  
138 Nguyễn Minh Hà  
139 Nguyễn Sơn Hà  
140 Nguyễn Thanh Hà  
141 Vũ Thị Thu Hà  
142 Lê Mậu Hải  
143 Nguyễn Hắc Hải  
144 Đặng Đình Hanh  
145 Bùi Huy Hiền  
146 Nguyễn Văn Hiện  
147 Nguyễn Mạnh Hùng  
148 Hà duy Hưng  
149 Đào Thu Hoà  
150 Nguyễn Hữu Hoan  
151 Tống Trần Hoàn  
152 Nguyễn Đức Hoàng  
153 Trần Đình Kế  
154 Phạm Văn Kiều  
155 Nguyễn Bá Kim  
156 Nguyễn Văn Khả  
157 Nguyễn Văn Khiêm  
158 Nguyễn Văn Khuê  
159 Phạm Vũ Khuê  
160 Tạ Kim Lãng

161 Trần Thị Loan  
162 Ngô Hoàng Long  
163 Tăng Văn Long  
164 Tạ Mân  
165 Nguyễn Công Minh  
166 Nguyễn Thu Nga  
167 Bùi Văn Nghị  
168 # Đàm Văn Nhĩ  
169 Nguyễn Thị Ninh  
170 Nguyễn Ngọc Uy  
171 Nguyễn Thị Phúc  
172 Phạm Minh Phương  
173 Vũ Đình Phương  
174 Nguyễn Tiến Quang  
175 Sĩ Đức Quang  
176 Trần Nguyệt Quang  
177 Nguyễn Đình Quyết  
178 Nguyễn Kim Sơn  
179 Nguyễn Tiến Tài  
180 Đỗ Đức Thái  
181 Trương Hồng Thanh  
182 Nguyễn Văn Thảo  
183 Lê Đức Thịnh  
184 Lưu Bá Thắng  
185 Nguyễn Thị Thanh Thủy  
186 Nguyễn Thu Thủy  
187 Chu Cẩm Thơ  
188 Nguyễn Doãn Tuấn  
189 Phạm Nguyễn Thu Trang  
190 Nguyễn Văn Trào  
191 Phạm Văn Việt  
192 Trần Quang Vinh  
193 Vũ Việt Yên

**ĐẠI HỌC KHTN HÀ NỘI**

194 Bùi Vũ Anh  
195 Phạm Kỳ Anh  
196 Đào Huy Bích  
197 Lê Xuân Cận  
198 Nguyễn Hữu Công  
199 Trần Văn Cúc  
200 Trần Mạnh Cường  
201 Đặng Đình Châu  
202 Trần Thọ Châu  
203 Trương Văn Diệm  
204 Nguyễn Đình Dũng  
205 Đào Văn Dũng  
206 Trần Văn Dũng  
207 Nguyễn Hữu Dư  
208 Nguyễn Đức Đạt

209 Trần Thị Đê  
210 Lê Đình Định  
211 Chu Đức  
212 Phan Cung Đức  
213 Đào Hữu Hồ  
214 Trần Trọng Huệ  
215 Hoàng Quốc Hùng  
216 Phạm Văn Hùng  
217 Phạm Việt Hùng  
218 Nguyễn Văn Hữu  
219 Nguyễn Hữu Việt Hưng  
220 Nguyễn Thế Hoàn  
221 Nguyễn Đình Hoá  
222 Nguyễn Thừa Hợp  
223 Trần Huy Hồ  
224 Trần Trọng Hiếu  
225 Nguyễn Quý Hỷ  
226 Nguyễn Văn Lâm  
227 Vũ Hoàng Linh  
228 Đỗ Văn Long  
229 Trần Đức Long  
230 Lê Công Lợi  
231 Nguyễn Vũ Lương  
232 Nguyễn Văn Mậu  
233 Nguyễn Thị Hồng Minh  
234 Nguyễn Văn Minh  
235 Nguyễn Xuân My  
236 Nguyễn Hữu Ngự  
237 Phạm thị Oanh  
238 Nguyễn Việt Phú  
239 Lê Đình Phùng  
240 Hoàng Quang Mạnh  
241 Võ Thị Như Quỳnh  
242 Đặng Huy Ruận  
243 Nguyễn Đình Sang  
244 Đỗ Thanh Sơn  
245 Nguyễn Việt Triều Tiên  
246 Lê Huy Tiễn  
247 Nguyễn Duy Tiến  
248 Hoàng Quốc Toàn  
249 Nguyễn Văn Toàn  
250 Nguyễn Minh Tuấn  
251 Nguyễn Thủy Thanh  
252 Hoàng Chí Thanh  
253 Đặng Hùng Thắng  
254 Nguyễn Ngọc Thắng  
255 Dư Đức Thắng  
256 Dương Tất Thắng  
257 Nguyễn Xuân Triều  
258 Nguyễn Thành Văn  
259 Nguyễn Văn Vinh  
260 Phạm Chí Vinh

261 Nguyễn Văn Xoa

**ĐẠI HỌC VINH**

262 Tạ Thị Hoài An

263 Nguyễn Thị Ngọc Bích

264 Nguyễn Duy Bình

265 Phạm Ngọc Bội

266 Trương Đắc Ca

267 Kiều Phương Chi

268 Phạm Thị Chung

269 Tạ Khắc Cư

270 Nguyễn Quý Di

271 Trương Thị Dung

272 Nguyễn Văn Đức

273 Nguyễn Văn Giám

274 Đào Thị Thanh Hà

275 Nguyễn Đức Hải

276 Tạ Quang Hải

277 Lê Quốc Hán

278 Nguyễn Thị Hằng

279 Nguyễn Thị Thanh Hiền

280 Đinh Huy Hoàng

281 Trần Văn Hữu

282 Nguyễn Thị Hồng Lam

283 Nguyễn Thị Hồng Loan

284 Trần Anh Nghĩa

285 Nguyễn Hữu Quang (PGS)

286 Nguyễn Hữu Quang (ThS)

287 Nguyễn Thành Quang

288 Nguyễn Văn Quảng

289 Nguyễn Hữu Thanh

290 Chu Trọng Thanh

291 Phan Đức Thành

292 Trần Đức Thành

293 Nguyễn Thị Thế

294 Nguyễn Văn Thuận

295 Nguyễn Quốc Thơ

296 Đào Tam

297 Ngô Sĩ Tùng

298 Trần Văn Tự

299 Nguyễn Thị Toàn

300 Trương Chí Trung

**ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

301 Phí Thị Vân Anh

302 Nguyễn Nguyệt Bích

303 Nguyễn Quốc Chiến

304 Hoàng Vinh Cường

305 Nguyễn Đức Hoàng

306 Nguyễn Huy Hoàng

307 Nguyễn Mạnh Hùng

308 Nguyễn Thị Huyền

309 Nguyễn Minh Khoa

310 Vũ Văn Khương

311 Lê Hồng Lan

312 Trần Văn Long

313 Trần Văn Minh

314 Phạm Hồng Nga

315 Nguyễn Cao Nhạc

316 Nguyễn Văn Phần

317 Mai Nam Phong

318 Lương Hữu Thanh

319 Nguyễn Sĩ Anh Tuấn

320 Lê Thanh Tùng

321 Phan Văn Xế

322 Nguyễn Văn Việt

**VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

323 Đặng Quang Á

324 Nguyễn Bằng

325 Vũ Hoài Chương

326 Nguyễn Công Điều

327 Nguyễn Minh Đức

328 Nguyễn Cát Hồ

329 Lê Hải Khôi

330 Lê Thành Lâm

331 Phạm Trần Nhu

332 Lê Văn Phùng

333 Nguyễn Hoàng Phương

334 Bùi Văn Thanh

335 Nguyễn Thanh Tùng

**CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ NỘI**

336 Nguyễn Quốc Bảo

337 Trần Thị Ngọc Diệp

338 Hoàng Thanh Hà

339 Phạm Xuân Hình

340 Nguyễn Thanh Hương

341 Nguyễn Thị Tuyết Thạch

342 Đỗ Hồng Thuý

343 Nguyễn Văn Tuấn

**ĐẠI HỌC KHOA HỌC HUẾ**

344 Nguyễn Thị phương Chi

345 Nguyễn Gia Định

346 Ngô Đức Nhân

347 Huỳnh Thị Lan Giao

348 Nguyễn Đặng Hồ Hải

- 349 Trần Lộc Hùng  
 350 Mai Thị Lệ  
 351 Nguyễn Đắc Liêm  
 352 Trần Đình Long  
 353 Phạm Lệ Mỹ  
 354 Nguyễn Hữu Ngạn  
 355 Nguyễn Thế Phùng  
 356 Hoàng Quang  
 357 Nguyễn Hoàng Sơn  
 358 Trần Kim Thanh  
 359 Lê Mạnh Thanh  
 360 Nguyễn Vũ Tiến  
 361 Phan Nhật Tĩnh  
 362 Lê Anh Tuấn  
 363 Trương Công Tuấn  
 364 Võ Thanh Tùng  
 365 Nguyễn Văn Toàn  
 366 Tôn Thất Trí  
 367 Bùi Quang Vũ  
 368 Phan Văn Xung

**ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

- 369 Phạm Xuân Bình  
 370 Phạm Văn Cường  
 371 Tô Văn Dung  
 372 Đinh Thanh Đức  
 373 Lê Văn Đức  
 374 Nguyễn Thái Hoà  
 375 Đinh Công Hường  
 376 Nguyễn Văn Kính  
 377 Trần Tín Kiệt  
 378 Nguyễn An Khương  
 379 Nguyễn Thị Phương Lan  
 380 Võ Liên  
 381 Trần Đình Lương  
 382 Hồ Anh Minh  
 383 Nguyễn Đức Minh  
 384 Phan Thanh Nam  
 385 Mai Quý Năm  
 386 Huỳnh Văn Ngã  
 387 Ngô Thị Nghĩa  
 388 Bùi Thị Thanh Nhàn  
 389 Phạm Thị Kim Phụng  
 390 Thái Thuận Quang  
 391 Nguyễn Sum  
 392 Lê Quang Thuận  
 393 Nguyễn Duy Thục  
 394 Lâm Thị Thanh Tâm  
 395 Mai Thành Tấn  
 396 Lê Công Trình  
 397 Dương Thanh Vỹ

**ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

- 398 Lâm Quốc Anh  
 399 Trương Quốc Bảo  
 400 Nguyễn Thanh Bình  
 401 Lại Thị Cẩm  
 402 Phùng Kim Chức  
 403 Phan Hoàng Chơn  
 404 Lê Hồng Đức  
 405 Đỗ Quang Huy  
 406 Phạm Văn Huy  
 407 Nguyễn Thu Hương  
 408 Nguyễn Kim Hường  
 409 Hồ Hữu Hoà  
 410 Nguyễn quang Hoà  
 411 Bùi Anh Kiệt  
 412 Phạm Gia Khánh  
 413 Trần Ngọc Liên  
 414 Nguyễn Hoàng Long  
 415 Ngô Đình Long  
 416 Hồ Hữu Lộc  
 417 Nguyễn Phú Lộc  
 418 Trần Văn Lý  
 419 Lê Thị Kiều Oanh  
 420 Lê Phương Quân  
 421 Nguyễn Văn Sáng  
 422 Võ Văn Tài  
 423 Đặng Hoàng Tâm  
 424 Lê Phương Thảo  
 425 Đặng Văn Thuận  
 426 Nguyễn Thanh Thủy  
 427 Trần thị Thanh Thủy  
 428 Bùi Anh Tuấn  
 429 Lê Thanh Tùng  
 430 Dương Thị Tuyền  
 431 Nguyễn Xuân Tranh  
 432 Nguyễn Thị Thảo Trúc  
 433 Phạm Thị Vui  
 434 Nguyễn Hoàng Xinh

**ĐẠI HỌC XÂY DỰNG**

- 435 Nguyễn Lê Anh  
 436 Trần Cảnh  
 437 Thạch Thị Trúc  
 438 Nguyễn Ngọc Cừ  
 439 Thái Bình Dương  
 440 Lê Huy Đạm  
 441 Vũ Việt Đào  
 442 Trịnh Danh Đăng

443 Mai Văn Đước  
444 Hoàng Thế Ân  
445 Doãn Tam Hoà  
446 Mai Thị Hồng  
447 Nguyễn Văn Hột  
448 Bùi Trọng Kiên  
449 Nguyễn Văn Nghị  
450 Nguyễn Hồng Phú  
451 Trần Thanh Sơn  
452 Bùi Quốc Thắng  
453 Nguyễn Thị Thuần  
454 Trịnh Văn Thọ  
455 Trần Đình Trọng

**ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**

456 Trần Ngọc Anh  
457 Trần Chung  
458 Nguyễn Hữu Đức  
459 Đặng Phước Huy  
460 Tạ Lê Lợi  
461 Lê Minh Lưu  
462 Nguyễn Vinh Quang  
463 Phạm Tiến Sơn  
464 Đỗ Nguyên Sơn  
465 Trần Hoàng Thọ  
466 Vũ Văn Thông  
467 Võ Tiến  
468 Trương Chí Tín  
469 Nguyễn Văn Vinh

**ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HUẾ**

470 Nguyễn Thị Tân An  
471 Nguyễn Trọng Chiến  
472 Phan Văn Danh  
473 Trần Dũng  
474 Trần Đạo Dũng  
475 Lê Thanh Hà  
476 Lương Hà  
477 Nguyễn Ngọc Hải  
478 Nguyễn Văn Hạnh  
479 Lê Văn Hạp  
480 Đoàn Thế Hiếu  
481 Trần Khánh Hưng  
482 Nguyễn Hoàng  
483 Lê Văn Liêm  
484 Cao Huy Linh  
485 Trần Kiêm Minh  
486 Nguyễn Mậu Nam  
487 Văn Nam  
488 Võ Xuân ninh  
489 Lê Viết Ngự

490 Phạm Hữu Anh Ngọc  
491 Nguyễn Thị Yến Nhi  
492 Phan Văn Thiện  
493 Ngô Thị Bích Thủy  
494 Lê Văn Thuyết  
495 Trương Văn Thương  
496 Nguyễn Xuân Tuyền  
497 Nguyễn Chánh Tú  
498 Hoàng Tròn  
499 Trần Vui

**ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI**

500 Nguyễn Doanh Bình  
501 Nguyễn Đình Bình  
502 Đinh Phú Bồng  
503 Lê Cường  
504 Trần Việt Dũng  
505 Nguyễn Tuấn Dũng  
506 Trần Nam Dũng  
507 Phan Tăng Đa  
508 Bùi Khởi Đàm  
509 Đoàn Công Định  
510 Lê Hải Hà  
511 Trần Xuân Hiến  
512 Nguyễn Thiện Huy  
513 Phan Trung Huy  
514 Nguyễn Thanh Huyền  
515 Bùi Tuấn Khang  
516 Nguyễn Bạch Kim  
517 Đặng Đình Lãng  
518 Nguyễn Cảnh Lương  
519 Nguyễn Viết Thu La  
520 Phạm Huyền Linh  
521 Lê Xuân Lý  
522 Lê Đình Nam  
523 Vũ Thành Nam  
524 Nguyễn Đức Nghĩa  
525 Vương Mai Phương  
526 Nguyễn Xuân Quang  
527 Tống Đình Quý  
528 Lê Trọng Quỳnh  
529 Phan Hữu Sấn  
530 Lê Hùng Sơn  
531 Ngô Diễm Thanh  
532 Nguyễn Phương Thủy  
533 Lê Quang Thủy  
534 Nguyễn Hữu Tiến  
535 Trần Xuân Tiếp  
536 Nguyễn Huy Trường  
537 Nguyễn Đình Trí  
538 Nguyễn Đăng Tuấn  
539 Lê Trọng Vinh

540 Hà Thị Ngọc Yến  
541 Nguyễn Phi Yến

**VIÊN TOÁN HỌC**

542 Phan Thành An  
543 Phạm Trà Ân  
544 Hà Huy Bằng  
545 Bùi Công Cường  
546 Nguyễn Tự Cường  
547 Nguyễn Văn Châu  
548 Nguyễn Đình Công  
549 Lê Văn Chóng  
550 Nguyễn Ngọc Chu  
551 Đỗ Ngọc Diệp  
552 Nguyễn Hoàng Dương  
553 Phạm Cảnh Dương  
554 Hoàng Đình Dung  
555 Nguyễn Việt Dũng  
556 Vũ Văn Đạt  
557 Phạm Ngọc Điền  
558 Nguyễn Hữu Điền  
559 Phạm Huy Điền  
560 Phùng Hồ Hải  
561 Lê Tuấn Hoa  
562 Phạm Ngọc Hùng  
563 Phan Huy Khải  
564 Hà Huy Khoái  
565 Trần Gia Lịch  
566 Lê Trọng Lục  
567 Đinh Quang Lưu  
568 Đỗ Văn Lưu  
569 Nguyễn Sĩ Minh  
570 Nguyễn Quang Minh  
571 Lê Dũng Mưu  
572 Hà Tiến Ngoạn  
573 Nguyễn Văn Ngọc  
574 Hoàng Xuân Phú  
575 Nguyễn Hoài Phương  
576 Tạ Duy Phượng  
577 Phạm Hồng Quang  
578 Phạm Hữu Sách  
579 Nguyễn Khoa Sơn  
580 Trần Thanh Sơn  
581 Đỗ Hồng Tân  
582 Ngô Đắc Tân  
583 Nguyễn Xuân Tấn  
584 Bùi Thế Tâm  
585 Lê Công Thành  
586 Lê Văn Thành  
587 Trần Văn Thành  
588 Phan Thiên Thạch  
589 Trần Hùng Thao

590 Nguyễn Quốc Thắng  
591 Trần Vũ Thiệu  
592 Nguyễn Văn Thu  
593 Nguyễn Mạnh Tuấn  
594 Nguyễn Đức Tuấn  
595 Nguyễn Minh Trí  
596 Đào Quang Tuyển  
597 Hoàng Tuy  
598 Đỗ Long Vân  
599 Trần Đức Văn  
600 Nguyễn Khắc Việt  
601 Hà Huy Vui  
602 Nguyễn Đông Yên

**ĐẠI HỌC THUYẾT LỜI**

603 Phó Đức Anh  
604 Nguyễn Hữu Bảo  
605 Phạm Xuân Đông  
606 Trần An Hải  
607 Nguyễn Đức Hận  
608 Nguyễn Mạnh Hùng  
609 Phan Thanh Huyền  
610 Nguyễn Quý lạng  
611 Nguyễn Xuân Lộc  
612 Phan Thanh Lương  
613 Dương Thị Nội  
614 Nguyễn Xuân Thảo  
615 Đỗ Hữu Thanh  
616 Trần Thị Thuý  
617 Trịnh Tuấn  
618 Phạm Phú Triêm  
619 Phạm Xuân Trung

**ĐẠI HỌC SỬ PHẠM TP. HCM**

620 Bùi Thế Anh  
621 Trần Hữu Bồng  
622 Nguyễn Cam  
623 Trần Quang Càng  
624 Đậu Thế Cấp  
625 Lê Thị Hoài Châu  
626 Đinh Công Chủ  
627 Phan Thiện Danh  
628 Trịnh Công Diệu  
629 TRẦN TRĨ DŨNG  
630 Nguyễn Văn Đông  
631 Nguyễn Định  
632 Đinh Văn Gắng  
633 Trần Văn Hạo  
634 Trần Duy Hưng  
635 Nguyễn Quang Hưng  
636 Lê Thị Thiên Hương

- 637 Lê Hoàn Hoá  
 638 Nguyễn Bích Huy  
 639 Trần Huyền  
 640 Nguyễn Đình Lân  
 641 Phan Trường Linh  
 642 Nguyễn Chí Long  
 643 Phạm Thị Tuấn Mỹ  
 644 Trần Tuấn Nam  
 645 Nguyễn Thị Nga  
 646 Mỵ Vinh Quang  
 647 Dương Lương Sơn  
 648 Nguyễn Thái Sơn  
 649 Nguyễn An Sum  
 650 Phan Quốc Sĩ  
 651 Nguyễn Duy Thanh  
 652 Nguyễn Hà Thanh  
 653 Lê Ngô Hữu Lạc Thiện  
 654 Lê Văn Tiến  
 655 Bùi Tường Trí  
 656 Lê T. Bảo Thiên Trung  
 657 Lê Quang Tuấn  
 658 Lý Anh Tuấn  
 659 Nguyễn Anh Tuấn  
 660 Nguyễn Văn Vinh  
 661 Lê Anh Vũ

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA  
 LAI**

- 662 Trịnh Đào Chiến  
 663 Mạc Như Chung  
 664 Lê Thanh Hải  
 665 Nguyễn Lê Hàm  
 666 Nguyễn Tân Hoa  
 667 Nguyễn Thanh Huệ  
 668 Lê Ngọc Lộc  
 669 Nguyễn Văn Minh  
 670 Lê Thanh Nam  
 671 Đặng Phúc Thanh  
 672 Lê Như Thiện  
 673 Nguyễn Đức Tường  
 674 Lê Quốc Trọng  
 675 Lê Thọ Trung

**CÁ NHÂN**

- 676 Trần Văn Lãng (Tp. HCM)  
 677 Ngô Văn Lược (TT CNTT, Vũng Tàu)  
 678 Nguyễn Duy Thái Sơn (Trường PTTH Lê  
 Quý Đôn, Đà Nẵng)  
 679 Dương Nguyên Hồng (Sở GD&ĐT HN)

- 680 Phùng Kim Dung (Trường PTTH Hà Nội  
 - Amsterdam)  
 681 Bùi Huy Ngọc (CĐSP Nam Định)  
 682 Nguyễn Thị Dung (ĐH Thái Nguyên)  
 683 Nguyễn Thị An (ĐHSP HN)  
 684 Lê Anh Tuấn (CĐSP Ninh Thuận)  
 685 Lê Văn Út (TT ĐH tại chức Cần Thơ)  
 686 Trần Hoài Ngọc Nhân (Cần Thơ)  
 687 Nguyễn Hữu Thọ (NCS VTH)  
 688 Phạm Văn Thọ (ĐHSPNNHN)  
 689 Hoàng Xuân Quảng (ĐH An Giang)  
 690 Hoàng Kỳ (Hà Nội)  
 691 Nguyễn Việt Hải (TCTH&TT)  
 692 Huỳnh Duy Thuỷ  
 693 Nguyễn Bá Lành (ĐHKH Huế)  
 694 Nguyễn Trung Hoà (ĐH Vinh)  
 695 Đinh Dũng (ĐHQG HN)  
 696 Vũ Dương Thụy (NXB GD)  
 697 Trần Văn Nhung (Bộ GD&ĐT)  
 698 Nguyễn Lê Hương (Bộ GD&ĐT)  
 699 # Vũ Hoài An (CĐSP Hải Dương)  
 700 Trần Đình Đức (CĐSP Hưng Yên)  
 701 Hoàng Huy Sơn (ĐHAN Giang)  
 702 Đào Vọng Đức (Viện Vật lý)  
 703 # Hồ Thuần (Hà Nội)  
 704 Hồ Thị Minh Phương (THPT Trần Bình  
 Trọng, Khánh Hoà)  
 705 Bùi Mạnh Hà (TP. HCM)  
 706 Nguyễn Sinh Bấy (ĐHTM HN)  
 707 # Vũ Đình Hoà (ĐHSP HN)  
 708 # Nguyễn Hồng Thuỷ (Bảo hiểm xã hội  
 Yên Bái)  
 709 # Vũ Quốc Khánh (ĐH Tây Bắc, Sơn La)  
 710 # Đậu Xuân Lương (CĐSP Quảng Ninh)  
 711 #Trần Đình Vội (THPT Chuyên Lê Khiết,  
 Quảng Ngãi)  
 712 # Ngô Xuân Phương (ĐH PCCC, HN)  
 713 # Nguyễn Trung Chiến (HN)  
 714 # Mai Xuân Thảo (ĐH Hồng Đức, Thanh  
 Hoá)  
 715 # Đoàn Quang Mạnh (NK Trần Phú, Hải  
 Phòng)  
 716 # Nguyễn Đăng Khoa (Học viện Hành  
 chính Quốc gia)  
 717 # Trần Vĩnh Đức (Hà Nội)  
 718 # Bùi Hữu Thuớc (CĐ Ngô Gia Tự, Bắc  
 Giang)  
 719 # Nghiêm Đỗ Quyên (THCS Nguyễn  
 Trường Tộ, Hà Nội)  
 720 # Đinh Văn Ruy (ĐHCN Tp. HCM)

**Kính mời quý vị và các bạn đồng nghiệp  
đăng kí tham gia Hội Toán Học Việt Nam**

Hội Toán học Việt Nam được thành lập từ năm 1966. Mục đích của Hội là góp phần đẩy mạnh công tác giảng dạy, nghiên cứu phổ biến và ứng dụng toán học. Tất cả những ai có tham gia giảng dạy, nghiên cứu phổ biến và ứng dụng toán học đều có thể gia nhập Hội. Là hội viên, quý vị sẽ được phát miễn phí tạp chí Thông Tin Toán Học, được mua một số ấn phẩm toán với giá ưu đãi, được giảm hội nghị phí những hội nghị Hội tham gia tổ chức, được tham gia cũng như được thông báo đầy đủ về các hoạt động của Hội. Để gia nhập Hội lần đầu tiên hoặc để đăng kí lại hội viên (theo từng năm), quý vị chỉ việc điền và cắt gửi phiếu đăng kí dưới đây tới BCH Hội theo địa chỉ:

**Chi Khổng Phương Thúy, Viện Toán Học, 18 Hoàng Quốc Việt, 10307 Hà Nội**

Về việc đóng hội phí có thể chọn một trong các hình thức sau đây:

1. Đóng tập thể theo cơ quan (kèm theo danh sách hội viên).
2. Đóng trực tiếp hoặc gửi tiền qua bưu điện đến cô Khổng Phương Thúy theo địa chỉ trên.
3. Đóng bằng tem thư (loại tem không quá 1000Đ, gửi cùng phiếu đăng kí).

*(Theo quyết định của ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ 5 của Hội, bắt đầu từ năm 2005, hội phí mỗi hội viên tăng lên thành 50 000 đồng một năm)*

**BCH Hội Toán Học Việt Nam**



<b>Hội Toán Học Việt Nam</b> <b>PHIẾU ĐĂNG KÍ HỘI VIÊN</b>	<b>Hội phí năm 2005</b>
1. Họ và tên:	Hội phí : 50 000 Đ <input type="checkbox"/> ف
Khi đăng kí lại quý vị chỉ cần điền ở những mục có thay đổi trong khung màu đen này	<u>Acta Math. Vietnam.</u> 70 000 Đ <input type="checkbox"/> ف
2. Nam <input type="checkbox"/> ف                      Nữ <input type="checkbox"/> ف	Tổng cộng:
3. Ngày sinh:	Hình thức đóng:
4. Nơi sinh (huyện, tỉnh):	<input type="checkbox"/> ف Đóng tập thể theo cơ quan (tên cơ quan):
5. Học vị ( <i>năm, nơi bảo vệ</i> ):	<input type="checkbox"/> ف Đóng trực tiếp
Cử nhân:	<input type="checkbox"/> ف Gửi bưu điện (xin gửi kèm bản chụp thư chuyển tiền)
Ths:	<input type="checkbox"/> ف Đóng bằng tem thư (gửi kèm theo)
TS:	
TSKH:	
6. Học hàm ( <i>năm được phong</i> ):	
PGS:	
GS:	
7. Chuyên ngành:	
8. Nơi công tác:	
9. Chức vụ hiện nay:	
10. Địa chỉ liên hệ:	
E-mail:	
ĐT:	
Ngày:                      Kí tên:	<i>Ghi chú:</i> - Việc mua Acta Mathematica Vietnamica là tự nguyện và trên đây là giá ưu đãi (chỉ bằng 50% giá chính thức) cho hội viên (gồm 3 số, kể cả bưu phí). - Gạch chéo ô tương ứng.



## Mục lục

<i>Thư của cố Bộ trưởng Tạ Quang Bửu</i> .....	1
<b>Đặng Hùng Thắng</b> <i>Việt nam với các kỳ thi Olympic Toán Quốc tế</i> .....	2
<b>Hà Huy Vui</b> <i>Một nhà toán học người Việt</i> .....	8
<b>Phạm Trà Ân</b> <i>Emmy Noether và các Noether Lecture</i> <i>Niềm tự hào của các nhà toán học nữ trên toàn thế giới</i> .....	10
Giải thưởng Lê Văn Thiêm 2004 .....	12
Quỹ Lê Văn Thiêm .....	12
Giải thưởng khoa học Viện toán học 2005 .....	13
Tin tức hội viên và hoạt động toán học .....	13
Nhìn ra thế giới .....	14
Tin toán học thế giới .....	15
<b>Phạm Thị Hồng Loan và Nguyễn Triệu Sơn</b> <i>Hội thảo giảng dạy</i> <i>Toán học và thuật ngữ toán học</i> .....	17
Thông báo: Hội nghị Quốc tế lần thứ hai về Giải tích trừu tượng và ứng dụng và Trường Hè 2005 .....	18
Thông báo: Trường thu về hệ mờ và ứng dụng .....	19
Thông báo: Trường CIMPA và Hội nghị quốc tế về Đại số giao hoán .	20
Hội nghị Toán học thế giới 2006 (ICM-2006) .....	21
Danh sách đóng hội phí năm 2004 .....	22